

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ THU, NĂM HỌC 2026-2027 ĐỐI VỚI KHÓA TUYỂN SINH 2023, 2024, 2025

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 07/9/2026.
Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
1	31121015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn toán	23-0101	2	Nguyễn Thanh Hưng	23ST1	A5-209	2	Sáng	1	3	123456789012345678
2	31121017	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học toán học	23-0101	2	Nguyễn Thanh Hưng	23ST1	A5-404B	2	Sáng	4	3	1234----89012345----
3	31121020	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Toán - Tin	23ST1					2	1234----89012345----
4	31131027	Bất đẳng thức	23-0101	3	Phan Trần Đức Minh	23ST1	B1.203	6	Sáng	1	4	1234----89012345----
5	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	23-0101	3	Trương Công Quỳnh	23ST1	B3-504	2	Chiều	7	4	1234----89012345----
6	31131294	Hình học sơ cấp	23-0101	3	Nguyễn Thành Chung	23ST1	A5-402	7	Chiều	7	4	1234----89012345----
7	31141021	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Toán - Tin	23ST1					4	1234----89012345----
8	31141613	Phương trình vi phân	23-0101	4	Lê Hải Trung	23ST1	A5-308	6	Sáng	5	2	1234----89012345----
9	31141613	Phương trình vi phân	23-0101	4	Lê Hải Trung	23ST1	B3-202	3	Sáng	1	3	1234----89012345----
10	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0101	2	Lê Thị Liên	23ST1	B3-201	5	Chiều	10	3	1234----89012345----
11	31121015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn toán	23-0102	2	Ngô Thị Bích Thủy	23ST2	B3-203	3	Chiều	7	3	1234----89012345----
12	31121017	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học toán học	23-0102	2	Ngô Thị Bích Thủy	23ST2	A5-402	3	Chiều	10	3	1234----89012345----
13	31121020	Kiến tập sư phạm	23-0102	2	khoa Toán - Tin	23ST2					2	1234----89012345----
14	31131027	Bất đẳng thức	23-0102	3	Tôn Thất Từ	23ST2	B3-201	6	Sáng	1	4	1234----89012345----
15	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	23-0102	3	Nguyễn Đại Dương	23ST2	B3-202	7	Chiều	7	4	1234----89012345----
16	31131294	Hình học sơ cấp	23-0102	3	Nguyễn Thành Chung	23ST2	B3-104	3	Sáng	1	4	1234----89012345----
17	31141613	Phương trình vi phân	23-0102	4	Nguyễn Thành Chung	23ST2	A6-403	5	Sáng	1	3	1234----89012345----
18	31141613	Phương trình vi phân	23-0102	4	Nguyễn Thành Chung	23ST2	B3-306	7	Chiều	11	2	1234----89012345----
19	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0102	2	Lê Thị Liên	23ST2	B3-203	5	Sáng	4	3	1234----89012345----
21	31131009	Hình học Affine & Euclide	24-0301	3	Trần Nam Sinh	24ST1	B1.104	5	Sáng	1	3	123456789012345----
22	31131012	Phát triển chương trình toán phổ thông	24-0301	3	Nguyễn Thanh Hưng	24ST1	B3-205	6	Sáng	1	3	123456789012345----
23	31131013	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực môn toán	24-0301	3	Ngô Thị Bích Thủy	24ST1	B3-404	2	Sáng	1	3	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
24	31131247	Giải tích số	24-0301	3	Chữ Văn Tiếp	24ST1	B3-304	6	Sáng	4	3	123456789012345678
25	31141245	Giải tích hàm	24-0301	4	Lương Quốc Tuyển	24ST1	B1.306	7	Sáng	1	4	123456789012345----
26	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	24-0301	2	Lê Thị Duyên	24ST1	A5-403	2	Chiều	11	2	123456789012345----
27	32021273	Giao tiếp sư phạm	24-0301	2	Nguyễn Thị Phương Trang	24ST1	A5-208	6	Chiều	11	2	123456789012345----
28	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0309	2	Nguyễn Duy Quý	24ST1+	A6-502	2	Sáng	5	2	123456789012345----
29	31131009	Hình học Affine & Euclide	24-0302	3	Nguyễn Đại Dương	24ST2	B3-204	2	Sáng	4	3	123456789012345----
30	31131012	Phát triển chương trình toán phổ thông	24-0302	3	Ngô Thị Bích Thủy	24ST2	B1.106	2	Chiều	8	3	123456789012345----
31	31131013	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực môn toán	24-0302	3	Nguyễn Thanh Hưng	24ST2	B3-205	6	Sáng	4	3	123456789012345----
32	31141245	Giải tích hàm	24-0302	4	Trần Văn Sự	24ST2	B1.204	4	Sáng	3	4	123456789012345----
33	32021273	Giao tiếp sư phạm	24-0302	2	Hoàng Thế Hải	24ST2	A1-102	3	Sáng	1	2	123456789012345----
34	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0311	2	Nguyễn Duy Quý	24ST2+	A6-502	3	Sáng	3	2	123456789012345----
35	21221903	Chữ nghĩa xã hội khoa học	25-0311	2	Dương Thị Nghĩa	25ST1	A6-502	6	Sáng	5	2	----456789012345----
36	31121528	Phần mềm toán học	25-0301	2	Tôn Thất Tú	25ST1	B3-302	4	Sáng	1	3	----456789012345----
37	31131440	Lý luận dạy học toán	25-0301	3	Ngô Thị Bích Thủy	25ST1	B3-501	3	Sáng	1	4	----456789012345----
38	31131454	Lý thuyết xác suất	25-0301	3	Lê Văn Dũng	25ST1	B3-401	2	Sáng	1	4	----456789012345----
39	31621549	Pháp luật đại cương	25-0306	2	Võ Công Khôi	25ST1	A6-403	2	Chiều	11	2	----456789012345----
40	21221903	Chữ nghĩa xã hội khoa học	25-0312	2	Dương Thị Nghĩa	25ST2	B1.304	6	Sáng	3	2	----56789012345----
41	31121528	Phần mềm toán học	25-0302	2	Nguyễn Lê Trâm	25ST2	B1.105	3	Sáng	4	3	----456789012345----
42	31131294	Hình học sơ cấp	25-0304	3	Nguyễn Lê Trâm	25ST2	B3-501	5	Sáng	1	4	----456789012345----
43	31131440	Lý luận dạy học toán	25-0302	3	Nguyễn Thanh Hưng	25ST2	B3-303	7	Chiều	7	4	----456789012345----
44	31131454	Lý thuyết xác suất	25-0302	3	Tôn Thất Tú	25ST2	B3-501	4	Chiều	9	4	----456789012345----
45	31621549	Pháp luật đại cương	25-0307	2	Võ Công Khôi	25ST2	B3-102	2	Sáng	1	2	----456789012345----
46	31131089	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Khoa học dữ liệu	24-0101	3	Nguyễn Ngọc Thạch	24CKDL	B3-405	6	Sáng	1	3	1234567890-2345----
47	31131091	Học máy nâng cao	24-0101	3	Phan Trần Đức Minh	24CKDL	A6-401	3	Sáng	1	3	1234567890-2345----
48	31131094	Phân tích dữ liệu thống kê	24-0101	3	Tôn Thất Tú	24CKDL	B1.202	4	Sáng	4	3	1234567890-2345----
49	31131535	Phân tích dữ liệu chuỗi thời gian	24-0101	3	Nguyễn Ngọc Thạch	24CKDL	A1-101	5	Sáng	1	3	1234567890-2345----
50	31231006	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	24-0101	3	Phạm Dương Thu Hằng	24CKDL	B3-405	6	Sáng	4	3	1234567890-2345----
51	32021009	Kỹ năng mềm	24-0101	2	Trịnh Thị Nguyệt	24CKDL	B1.304	2	Chiều	10	2	1234567890-2345----
52	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0113	2	Nguyễn Thế Hà	24CKDL+	A6-403	3	Sáng	5	2	1234567890-2345----
53	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0204	2	Trần Phan Hiếu	25CKDL	B3-401	6	Sáng	5	2	----4567890-2345----
54	31121088	Nhập môn khoa học dữ liệu	25-0201	2	Phạm Quý Mười	25CKDL	B3-507	4	Sáng	1	3	----4567890-2345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678
86	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	23-0303	3	Lê Thị Thanh Bình	23CNTT3	B3-102	6	Chiều	7	3	1234567890-2345----
87	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0123	2	Nguyễn Thế Hà	24CNTT1	A5-404C	2	Sáng	3	2	1234567890-2345----
88	31221010	An toàn thông tin	24-0101	2	Đoàn Duy Bình	24CNTT1	B3-206	2	Sáng	1	2	1234567890-2345----
89	31221207	Đồ án chuyên ngành	24-0101	2	khoa Toán - Tin	24CNTT1					2	1234567890-2345----
90	31231016	Công nghệ phần mềm	24-0102	3	Vũ Thị Trà	24CNTT1	B3-303	5	Chiều	7	3	1234567890-2345----
91	31231282	Hệ phân tán	24-0101	3	Đặng Hùng Vĩ	24CNTT1	B3-303	5	Sáng	4	3	1234567890-2345----
92	31231330	Khai phá dữ liệu	24-0101	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	24CNTT1	A5-404B	5	Sáng	1	3	1234567890-2345----
93	31231398	Lập trình mạng	24-0101	3	Nguyễn Hoàng Hải	24CNTT1	B3-303	6	Sáng	1	3	1234567890-2345----
94	31231755	Thiết kế và lập trình web	24-0102	3	Nguyễn Hoàng Hải	24CNTT1	B3-303	7	Sáng	1	3	1234567890-2345----
95	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	24-0102	4	Đoàn Duy Bình	24CNTT1	B3-402	4	Sáng	1	4	1234567890-2345----
96	31221010	An toàn thông tin	24-0102	2	Đoàn Duy Bình	24CNTT2	A6-401	2	Chiều	7	2	1234567890-2345----
97	31221207	Đồ án chuyên ngành	24-0102	2	khoa Toán - Tin	24CNTT2					2	1234567890-2345----
98	31231016	Công nghệ phần mềm	24-0103	3	Vũ Thị Trà	24CNTT2	B3-304	5	Chiều	10	3	1234567890-2345----
99	31231330	Khai phá dữ liệu	24-0102	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	24CNTT2	A5-404B	5	Sáng	4	3	1234567890-2345----
101	31231755	Thiết kế và lập trình web	24-0103	3	Đặng Hùng Vĩ	24CNTT2	B1-305	2	Sáng	1	3	1234567890-2345----
102	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	24-0103	4	Đoàn Duy Bình	24CNTT2	B3-304	3	Chiều	7	4	1234567890-2345----
103	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0124	2	Nguyễn Duy Quý	24CNTT3	B1-106	3	Chiều	9	2	1234567890-2345----
104	31221010	An toàn thông tin	24-0103	2	Vũ Thị Trà	24CNTT3	B3-506	7	Chiều	11	2	1234567890-2345----
105	31221207	Đồ án chuyên ngành	24-0103	2	khoa Toán - Tin	24CNTT3					2	1234567890-2345----
106	31231016	Công nghệ phần mềm	24-0104	3	Lê Thị Thanh Bình	24CNTT3	A5-209	5	Sáng	4	3	1234567890-2345----
107	31231330	Khai phá dữ liệu	24-0103	3	Nguyễn Trần Quốc Vinh	24CNTT3	B3-303	5	Sáng	1	3	1234567890-2345----
108	31231755	Thiết kế và lập trình web	24-0104	3	Đặng Hùng Vĩ	24CNTT3	B3-303	6	Sáng	4	3	1234567890-2345----
109	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	24-0104	4	Nguyễn Trần Quốc Vinh	24CNTT3	B3-303	6	Chiều	9	4	1234567890-2345----
110	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0205	2	Trần Phan Hiếu	25CNTT1	B3-102	6	Sáng	1	2	----4567890-2345----
111	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0202	2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT1	A5-404B	4	Chiều	7	3	----4567890-2345----
112	31231456	Mạng máy tính	25-0201	3	Lê Văn Mỹ	25CNTT1	A5-404C	7	Chiều	7	4	----4567890-2345----
113	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	25-0202	3	Phạm Anh Phương	25CNTT1	B3-403	5	Sáng	1	4	----4567890-2345----
114	31241036	Trí tuệ nhân tạo	25-0202	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT1	A5-210	5	Chiều	9	2	----4567890-2345----
115	31241036	Trí tuệ nhân tạo	25-0202	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT1	A5-404B	4	Sáng	1	3	----4567890-2345----
116	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0206	2	Trần Phan Hiếu	25CNTT2	A5-404C	4	Chiều	7	2	----4567890-2345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
117	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0203	2	Trần Văn Hưng	25CNTT2	B3-401	6	Chiều	10	3	123456789012345678
118	31231456	Mạng máy tính	25-0202	3	Lê Văn Mỹ	25CNTT2	A5-308	7	Sáng	1	4	---4567890-2345---
119	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	25-0203	3	Phạm Anh Phương	25CNTT2	B3-103	3	Chiều	7	4	---4567890-2345---
120	31241036	Trí tuệ nhân tạo	25-0203	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT2	A5-210	5	Chiều	11	2	---4567890-2345---
121	31241036	Trí tuệ nhân tạo	25-0203	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT2	A5-404B	4	Sáng	4	3	---4567890-2345---
122	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0207	2	Trần Phan Hiếu	25CNTT3	B3-306	6	Chiều	7	2	---4567890-2345---
123	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0204	2	Trần Văn Hưng	25CNTT3	A5-402	4	Chiều	8	3	---4567890-2345---
124	31231456	Mạng máy tính	25-0203	3	Nguyễn Hoàng Hải	25CNTT3	B3-403	7	Chiều	7	4	---4567890-2345---
125	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	25-0204	3	Nguyễn Đình Lâu	25CNTT3	A5-402	2	Chiều	7	4	---4567890-2345---
126	31241036	Trí tuệ nhân tạo	25-0204	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT3	A5-208	6	Sáng	1	2	---4567890-2345---
127	31241036	Trí tuệ nhân tạo	25-0204	4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25CNTT3	A5-402	6	Sáng	4	3	---4567890-2345---
128	31321016	Phương pháp giải bài tập Vật lý phổ thông	23-0101	2	Võ Thị Minh Ngọc	23SVL	A5-404A	6	Sáng	1	3	1234---89012345---
129	31321024	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Lý - Hóa	23SVL					2	1234---89012345---
130	31321985	Vật lý thống kê	23-0101	2	Nguyễn Văn Hiếu	23SVL	A1-101	5	Sáng	4	3	1234---89012345---
131	31331015	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý	23-0101	3	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	23SVL	A5-404A	3	Chiều	7	4	1234---89012345---
132	31331794	Thực hành dạy học Vật lý	23-0101	3	Trần Thị Hương Xuân	23SVL	A5-404A	4	Sáng	1	4	1234---89012345---
133	31341025	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Lý - Hóa	23SVL					4	1234---89012345---
134	31321017	Phương pháp dạy học Vật lý bằng tiếng Anh	24-0301	2	Trần Thị Hương Xuân	24SVL	A5-408	6	Sáng	5	2	123456789012345---
135	31321071	Cơ học lý thuyết	24-0301	2	Hoàng Đình Triển	24SVL	B1.206	7	Sáng	1	2	123456789012345---
136	31321071	Cơ học lý thuyết	24-0301	2	Hoàng Đình Triển	24SVL	B1.206	7	Sáng	3	2	123456789012345---
137	31321468	Thí nghiệm Dao động và Quang học	24-0301	2	Trần Thị Hồng	24SVL	B3-407	7	Chiều	7	4	123456789012345---
138	31321479	Thí nghiệm Vật lý phổ thông I	24-0301	2	Trần Quỳnh	24SVL	B3-208	2	Sáng	1	4	123456789012345---
139	31321928	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Vật lý	24-0301	2	Lê Thanh Huy	24SVL	B3-101	5	Chiều	9	2	123456789012345---
140	31331013	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Vật lý	24-0301	3	Lê Thanh Huy	24SVL	A1-101	6	Chiều	7	3	123456789012345---
141	31331014	Phát triển chương trình Vật lý phổ thông	24-0301	3	Phùng Việt Hải	24SVL	A6-401	5	Sáng	4	3	123456789012345---
142	31331070	Cơ học lượng tử	24-0301	3	Lê Văn Thanh Sơn	24SVL	B1.103	3	Chiều	7	3	123456789012345---
143	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0310	2	Nguyễn Duy Quý	24SVL+	A6-502	3	Sáng	5	2	123456789012345---
144	31321071	Cơ học lý thuyết	25-0302	2	Hoàng Đình Triển	25SVL	B1.305	6	Sáng	4	3	---456789012345---
145	31328053	Thí nghiệm Điện từ - Quang	25-0301	2	Lê Vũ Trường Sơn	25SVL	B3-307	4	Sáng	1	5	---456789012345---
146	31328053	Thí nghiệm Điện từ - Quang	25-0302	2	Mai Thị Kiều Liên	25SVL	B3-307	7	Chiều	7	5	---56789012345---
147	31328061	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	25-0301	2	Lê Thị Hòa	25SVL	B1.204	6	Chiều	7	3	---456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
148	31331660	Quang học	25-0301	3	Trần Thị Hồng	25SVL	B3-405	5	Sáng	1	4	123456789012345678
149	21221903	Chức năng xã hội khoa học	25-0304	2	Nguyễn Thị Hương	25SVL+	B3-302	2	Chiều	9	2	---456789012345---
150	31621549	Pháp luật đại cương	25-0303	2	Võ Công Khởi	25SVL+	A6-403	2	Sáng	3	2	---456789012345---
151	31321103	Vật lý màng mỏng và ứng dụng	23-0401	2	Mai Thị Kiều Liên	23CVK	A1-201	2	Sáng	1	2	---456789012345---
152	31321104	Thực hành Vật lý kỹ thuật 2	23-0401	2	Khoa Vật Lý	23CVK	B3-508	2	Sáng	3	4	123456789012345---
153	31321105	Phóng xạ môi trường	23-0401	2	Khoa Vật Lý	23CVK	A6-504	3	Sáng	3	2	123456789012345---
154	31321106	Chuyên đề 1: Nguyên lý về hình ảnh hạt nhân trong y tế	23-0401	2	Khoa Vật Lý	23CVK	A6-504	3	Sáng	5	2	123456789012345---
155	31321108	Thực tế chuyên ngành	23-0401	2	khoa Lý - Hóa	23CVK					4	123456789012345---
156	31321981	Vật lý nano	23-0401	2	Hồ Khắc Hiếu	23CVK	A5-306	7	Sáng	4	2	123456789012345---
157	31321092	Thí nghiệm Nhiệt và Quang	24-0301	2	Trịnh Ngọc Đạt	24CVK	B3-407	3	Sáng	1	4	123456789012345---
158	31321092	Thí nghiệm Nhiệt và Quang	24-0302	2	Trịnh Ngọc Đạt	24CVK	B3-407	3	Chiều	7	4	123456789012345---
159	31321094	Xử lý số liệu trong vật lý và kỹ thuật hạt nhân	24-0301	2	Lê Thị Phương Thảo	24CVK	A5-306	3	Chiều	11	2	123456789012345---
160	31321111	An toàn phòng thí nghiệm và lao động	24-0301	2	Nguyễn Bá Vũ Chính	24CVK	A5-407	6	Chiều	11	2	123456789012345---
161	31331070	Cơ học lượng tử	24-0302	3	Lê Văn Thanh Sơn	24CVK	B1.106	4	Sáng	4	3	123456789012345---
162	31331095	Giới thiệu về kỹ thuật hạt nhân và bức xạ ion hoá	24-0301	3	Nguyễn Bá Vũ Chính	24CVK	B3-507	5	Sáng	4	3	123456789012345---
163	31331096	Điện tử công suất trong các hệ thống năng lượng tái tạo	24-0324	3	Hồ Khắc Hiếu	24CVK	A5-306	7	Sáng	1	3	123456789012345---
164	31331100	An toàn bức xạ ion hóa	24-0301	3	Lê Thị Phương Thảo	24CVK	B1.204	2	Sáng	1	3	123456789012345---
165	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0305	2	Nguyễn Duy Quý	24CVK+	B1.102	2	Chiều	7	2	123456789012345---
166	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0305	2	Đinh Thanh Khản	25CVK	A5-306	5	Sáng	1	3	---456789012345---
167	31138001	Xác suất thống kê ứng dụng	25-0301	3	Lê Thị Phương Thảo	25CVK	A5-408	3	Chiều	7	4	---456789012345---
168	31328007	Trường điện từ ứng dụng	25-0301	2	Dặng Văn Lữ	25CVK	B1.306	6	Sáng	1	3	---456789012345---
169	31328103	Từ duy sáng tạo và Khởi nghiệp trong Vật lý kỹ thuật	25-0301	2	Lê Thị Hóa	25CVK	A5-306	5	Sáng	4	3	---456789012345---
170	31348008	Vật lý lượng tử và hạt nhân	25-0301	4	Lê Văn Thanh Sơn	25CVK	B1.103	7	Chiều	9	3	---456789012345---
171	31348008	Vật lý lượng tử và hạt nhân	25-0301	4	Lê Văn Thanh Sơn	25CVK	B1.105	2	Sáng	5	2	---456789012345---
172	41232001	Tiếng Anh B1.1	25-0301	3	Trương Thị Ánh Tuyết	25CVK	B1.205	4	Sáng	1	4	---456789012345---
173	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0301	2	Trần Phan Hiếu	25CVK+	A6-503	2	Sáng	3	2	---456789012345---
174	31421009	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Hoá học	23-0101	2	Bùi Ngọc Phương Châu	23SHH	B1.102	3	Sáng	4	3	1234---89012345---
175	31421055	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Lý - Hóa	23SHH					2	1234---89012345---
176	31431029	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Hoá học	23-0101	3	Bùi Ngọc Phương Châu	23SHH	A1-201	2	Chiều	7	4	1234---89012345---
177	31431031	Thực hành dạy học	23-0101	3	Nguyễn Thị Lan Anh	23SHH	A6-401	3	Chiều	7	4	1234---89012345---
178	31421053	Cấu trúc và phổ	24-0301	2	Nguyễn Trần Nguyên	24SHH	B1.202	2	Chiều	11	2	123456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
179	31421801	Thực hành hóa phân tích	24-0301	2	Lê Thị Tuyết Anh	24SHH	B2-204	2	Sáng	1	4	123456789012345678
180	31421801	Thực hành hóa phân tích	24-0302	2	Nguyễn Đình Chương	24SHH	B2-204	4	Sáng	1	4	123456789012345----
181	31421930	Ứng dụng công nghệ thống tin trong giảng dạy hóa học	24-0301	2	Bùi Ngọc Phương Châu	24SHH	C3-202	3	Sáng	2	2	123456789012345----
182	31431030	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Hóa học	24-0301	3	Lê Tự Hải	24SHH	B1-206	6	Chiều	10	3	123456789012345----
183	31431570	Phương pháp dạy học môn Hoá học	24-0301	3	Nguyễn Thị Lan Anh	24SHH	B1-304	5	Chiều	10	3	123456789012345----
184	31441315	Hóa phân tích	24-0301	4	Nguyễn Đình Chương	24SHH	B3-507	7	Sáng	1	4	123456789012345----
185	32021273	Giao tiếp sư phạm	24-0303	2	Lê Thị Ngọc Lan	24SHH	A5-210	7	Sáng	5	2	123456789012345----
186	31338029	Tổng hợp hữu cơ và hóa học xanh	25-0301	3	Đỗ Thị Thúy Vân	25SHH	B1-105	5	Sáng	3	4	-----456789012345----
187	31421035	Các hợp chất tạp chức và cao phân tử	25-0301	2	Trần Đức Mạnh	25SHH	B1-206	3	Sáng	4	3	-----456789012345----
188	31421309	Hóa học tính thể và phức chất	25-0301	2	Đinh Văn Tạc	25SHH	B1-304	5	Chiều	7	3	-----456789012345----
189	31421804	Thực hành hóa vô cơ	25-0301	2	Ngô Thị Mỹ Bình	25SHH	B2-205	4	Sáng	1	5	-----456789012345----
190	31421804	Thực hành hóa vô cơ	25-0302	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	25SHH	B2-205	3	Chiều	7	5	-----456789012345----
191	21221903	Chú nghĩa xã hội khoa học	25-0302	2	Nguyễn Văn Quế	25SHH+	A5-402	2	Chiều	11	2	-----456789012345----
192	31621549	Pháp luật đại cương	25-0302	2	Lê Ra	25SHH+	A6-403	2	Sáng	5	2	-----456789012345----
193	31421048	Thuốc kháng sinh	23-0401	2	Đỗ Thị Thúy Vân	23CHD	B1-104	5	Chiều	7	2	123456789012345----
194	31421082	Cơ sở kỹ thuật bảo chế	23-0401	2	Trần Thị Ngọc Bích	23CHD	A5-406	2	Sáng	1	2	123456789012345----
195	31421346	Kiểm nghiệm được phẩm	23-0401	2	Trần Thị Ngọc Bích	23CHD	A5-406	2	Sáng	3	2	123456789012345----
196	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm được phẩm	23-0401	2	Nguyễn Văn Din	23CHD	B2-306	2	Chiều	7	4	123456789012345----
197	31421744	Thí nghiệm kiểm nghiệm được phẩm	23-0402	2	Nguyễn Văn Din	23CHD	B2-306	3	Sáng	1	4	123456789012345----
198	31421751	Thiết bị sản xuất được phẩm	23-0401	2	Trần Thị Ngọc Bích	23CHD	A5-406	2	Sáng	5	2	123456789012345----
199	31421038	Hóa phân tích công cụ	24-0301	2	Võ Thắng Nguyễn	24CHD	A5-308	4	Sáng	2	2	123456789012345----
200	31421044	Thực hành hóa phân tích công cụ	24-0301	2	Nguyễn Đình Chương	24CHD	B2-203	2	Chiều	7	4	123456789012345----
201	31421044	Thực hành hóa phân tích công cụ	24-0302	2	Lê Thị Tuyết Anh	24CHD	B2-203	4	Chiều	7	4	123456789012345----
202	31421044	Thực hành hóa phân tích công cụ	24-0303	2	Lê Thị Tuyết Anh	24CHD	B2-203	6	Sáng	1	4	123456789012345----
203	31421089	Cầu trúc và phổ	24-0301	2	Đặng Công Nghĩa	24CHD	B3-406	4	Sáng	5	2	123456789012345----
204	31421799	Thực hành hóa lí	24-0301	2	Đoàn Văn Dương	24CHD	B2-206	2	Sáng	1	4	123456789012345----
205	31421799	Thực hành hóa lí	24-0302	2	Đoàn Văn Dương	24CHD	B2-206	3	Sáng	1	4	123456789012345----
206	31421799	Thực hành hóa lí	24-0303	2	Đoàn Văn Dương	24CHD	B2-206	3	Chiều	7	4	123456789012345----
207	31422132	Hóa lí được	24-0301	2	Mai Văn Bảy	24CHD	B3-206	5	Sáng	5	2	123456789012345----
208	31422135	Hóa chất bảo vệ thực vật	24-0301	2	Trần Đức Mạnh	24CHD	A5-208	5	Chiều	7	2	123456789012345----
209	31431046	Hóa lượng tử và quang phổ	24-0301	3	Lê Tự Hải	24CHD	B3-503	6	Chiều	7	3	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
210	31441012	Tổng hợp hữu cơ-hóa được	24-0301	4	Đỗ Thị Thủy Vân	24CHD	B3-306	5	Chiều	9	4	123456789012345678
211	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0321	2	Nguyễn Thế Hà	24CHD+	A6-502	5	Sáng	3	2	123456789012345----
212	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0308	2	Trần Phan Hiếu	25CHD	A5-404C	7	Sáng	1	2	123456789012345----
213	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0306	2	Võ Thắng Nguyễn	25CHD	B1.306	5	Chiều	8	3	-----456789012345----
214	31421093	Hóa học tính thể và phức chất	25-0301	2	Đinh Văn Tạc	25CHD	B3-302	7	Sáng	3	3	-----456789012345----
215	31421316	Hóa sinh	25-0301	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	25CHD	A5-403	6	Sáng	1	3	-----456789012345----
216	31421804	Thực hành hóa vô cơ	25-0303	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	25CHD	B2-205	2	Chiều	7	5	-----456789012345----
217	31421804	Thực hành hóa vô cơ	25-0304	2	Nguyễn Thị Thy Nga	25CHD	B2-205	3	Sáng	1	5	-----456789012345----
218	31421804	Thực hành hóa vô cơ	25-0305	2	Nguyễn Thị Thy Nga	25CHD	B2-205	4	Chiều	7	5	-----456789012345----
219	31441100	Nhiệt và động hóa học	25-0301	4	Vũ Thị Duyên	25CHD	A5-404C	3	Chiều	7	3	-----456789012345----
220	31441100	Nhiệt và động hóa học	25-0301	4	Vũ Thị Duyên	25CHD	B3-403	5	Sáng	5	2	-----456789012345----
221	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	23-0101	4	Phùng Việt Hải	23SKT1	A6-503	4	Sáng	5	2	1234-----89012345----
222	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	23-0101	4	Phùng Việt Hải	23SKT1	B3-506	6	Sáng	4	3	1234-----89012345----
223	31421058	Kiến tập sự phạm	23-0101	2	khoa Lý - Hóa	23SKT1					2	1234-----89012345----
224	31441018	Hóa học trong Khoa học tự nhiên	23-0101	4	Đặng Công Nghĩa	23SKT1	B3-102	7	Sáng	1	3	1234-----89012345----
225	31441018	Hóa học trong Khoa học tự nhiên	23-0101	4	Đặng Công Nghĩa	23SKT1	B3-201	2	Chiều	8	2	1234-----89012345----
226	31532239	Sinh học trong Khoa học tự nhiên	23-0101	3	Bùi Thị Thơ	23SKT1	B3-406	3	Chiều	7	4	1234-----89012345----
227	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	23-0102	4	Phùng Việt Hải	23SKT2	A6-502	4	Sáng	3	2	1234-----89012345----
228	31341002	Vật lý trong Khoa học tự nhiên	23-0102	4	Phùng Việt Hải	23SKT2	B3-402	6	Chiều	8	3	1234-----89012345----
229	31421058	Kiến tập sự phạm	23-0102	2	khoa Lý - Hóa	23SKT2					2	1234-----89012345----
230	31441018	Hóa học trong Khoa học tự nhiên	23-0102	4	Nguyễn Thị Hồng Mận	23SKT2	A5-208	4	Sáng	1	2	1234-----89012345----
231	31441018	Hóa học trong Khoa học tự nhiên	23-0102	4	Nguyễn Thị Hồng Mận	23SKT2	B3-502	6	Sáng	1	3	1234-----89012345----
232	31532239	Sinh học trong Khoa học tự nhiên	23-0102	3	Ngô Thị Hoàng Vân	23SKT2	A5-209	7	Chiều	7	4	1234-----89012345----
233	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	24-0301	2	Trịnh Ngọc Đạt	24SKT1	B3-407	2	Sáng	1	4	123456789012345----
234	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	24-0302	2	Trịnh Ngọc Đạt	24SKT1	B3-407	4	Sáng	1	4	123456789012345----
235	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	24-0303	2	Trần Thị Hồng	24SKT1	B3-407	6	Sáng	1	4	123456789012345----
236	31322254	Dạy học STEM trong Khoa học tự nhiên	24-0301	2	Lê Thanh Huy	24SKT1	A5-402	5	Sáng	5	2	123456789012345----
237	31421087	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên môn	24-0301	2	Nguyễn Thị Thu Hồng	24SKT1	B3-406	3	Sáng	5	2	123456789012345----
238	31431054	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyển ngành Khoa học tự nhiên	24-0301	3	Phan Thị Hà Linh	24SKT1	B3-403	3	Chiều	10	3	123456789012345----
239	31432245	Phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên	24-0301	3	Nguyễn Thị Lan Anh	24SKT1	B3-402	5	Chiều	7	3	123456789012345----
240	31521009	Sinh thái và môi trường	24-0301	2	Phan Nhật Trường	24SKT1	B3-501	4	Chiều	7	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
241	31531007	Sinh học con người	24-0301	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	24SKT1	B3-206	4	Chiều	10	3	123456789012345678
242	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0325	2	Nguyễn Thái Hà	24SKT2	A6-502	5	Chiều	11	2	123456789012345----
243	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	24-0304	2	Trần Thị Hồng	24SKT2	B3-407	6	Chiều	7	4	123456789012345----
244	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	24-0305	2	Phan Liễn	24SKT2	B3-407	4	Chiều	7	4	123456789012345----
245	31322232	Thí nghiệm nhiệt học và quang học	24-0306	2	Phan Liễn	24SKT2	B3-407	5	Sáng	1	4	123456789012345----
246	31322254	Dạy học STEM trong Khoa học tự nhiên	24-0302	2	Lê Thanh Huy	24SKT2	A5-402	5	Chiều	7	2	123456789012345----
247	31431054	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Khoa học tự nhiên	24-0302	3	Phan Thị Hà Linh	24SKT2	A6-402	3	Chiều	7	3	123456789012345----
248	31432245	Phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên	24-0302	3	Nguyễn Thị Lan Anh	24SKT2	A6-302	2	Chiều	7	3	123456789012345----
249	31521009	Sinh thái và môi trường	24-0302	2	Nguyễn Văn Khánh	24SKT2	B3-101	6	Sáng	5	2	123456789012345----
250	31531007	Sinh học con người	24-0302	3	Nguyễn Công Thùy Trâm	24SKT2	A6-402	7	Sáng	1	3	123456789012345----
251	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0313	2	Nguyễn Văn Quế	25SKT1	A5-402	6	Chiều	7	2	-----456789012345----
252	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	25-0301	2	Võ Thị Minh Ngọc	25SKT1	B3-308	7	Sáng	1	5	-----456789012345----
253	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	25-0302	2	Võ Thị Minh Ngọc	25SKT1	B3-308	2	Sáng	1	5	-----456789012345----
254	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	25-0303	2	Lê Vũ Trường Sơn	25SKT1	B3-308	2	Chiều	7	5	-----456789012345----
255	31328036	Thiết bị dạy học tự làm môn KHTN	25-0301	2	Trần Quỳnh	25SKT1	B3-503	3	Chiều	7	3	-----456789012345----
256	31338046	Ứng dụng tin học trong dạy học Khoa học tự nhiên	25-0301	3	Bùi Ngọc Phương Châu	25SKT1	B3-503	4	Chiều	7	4	-----456789012345----
257	31441098	Hóa vô cơ	25-0301	4	Đinh Văn Tạc	25SKT1	A5-402	5	Sáng	3	2	-----456789012345----
258	31441098	Hóa vô cơ	25-0301	4	Đinh Văn Tạc	25SKT1	A5-403	7	Chiều	7	3	-----456789012345----
259	31621549	Pháp luật đại cương	25-0308	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	25SKT1	A5-404B	6	Sáng	5	2	-----456789012345----
260	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0314	2	Nguyễn Văn Quế	25SKT2	A6-502	2	Chiều	7	2	-----456789012345----
261	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	25-0304	2	Lê Vũ Trường Sơn	25SKT2	B3-308	6	Sáng	1	5	-----456789012345----
262	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	25-0305	2	Lê Vũ Trường Sơn	25SKT2	B3-308	3	Sáng	1	5	-----456789012345----
263	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	25-0306	2	Lê Thị Hóa	25SKT2	B3-308	5	Chiều	7	5	-----456789012345----
264	31328036	Thiết bị dạy học tự làm môn KHTN	25-0326	2	Trần Quỳnh	25SKT2	B3-203	3	Chiều	10	3	-----456789012345----
265	31338046	Ứng dụng tin học trong dạy học Khoa học tự nhiên	25-0302	3	Bùi Ngọc Phương Châu	25SKT2	A5-402	7	Sáng	1	4	-----456789012345----
266	31441098	Hóa vô cơ	25-0302	4	Ngô Thị Mỹ Bình	25SKT2	A5-402	3	Chiều	7	3	-----456789012345----
267	31441098	Hóa vô cơ	25-0302	4	Ngô Thị Mỹ Bình	25SKT2	B3-506	4	Chiều	7	2	-----456789012345----
268	31621549	Pháp luật đại cương	25-0309	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	25SKT2	A5-404B	6	Chiều	10	2	-----456789012345----
269	31521150	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	Khoa Sinh - Nông nghiệp - Môi trường	23SS					2	1234-----89012345----
270	31521202	Công nghệ trồng nấm	23-0101	2	Nguyễn Phi Hùng	23SS	A5-407	5	Chiều	10	3	1234-----89012345----
271	31522145	Kiểm soát sinh học	23-0101	2	Nguyễn Hồ Lam	23SS	A5-407	3	Chiều	10	3	1234-----89012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
272	31531164	Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	23-0101	3	Đoàn Chí Cường	23SS	A5-407	2	Sáng	2	4	123456789012345678 1234-----89012345----
273	31531792	Thực hành dạy học sinh học tại trường sư phạm	23-0101	3	Trương Thị Thanh Mai	23SS	B1.103	6	Sáng	1	4	1234-----89012345----
274	31531792	Thực hành dạy học sinh học tại trường sư phạm	23-0102	3	Trương Thị Thanh Mai	23SS	B1.205	5	Sáng	1	4	1234-----89012345----
275	31541151	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Sinh - Nông nghiệp - Môi trường	23SS					4	1234-----89012345----
276	31561152	Khóa luận tốt nghiệp	23-0101	6	khoa Sinh - Nông nghiệp - Môi trường	23SS					3	1234-----89012345----
277	32021002	Quan lý nhà nước về giáo dục	23-0103	2	Lê Thị Liên	23SS	A1-102	3	Chiều	7	3	1234-----89012345----
278	31521080	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	24-0301	2	Nguyễn Thị Bích Hằng	24SS	B1.205	2	Sáng	5	2	123456789012345----
279	31521131	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục ở trường phổ thông	24-0301	2	Nguyễn Thị Hải Yến	24SS	B3-507	2	Sáng	3	2	123456789012345----
280	31521139	Thiết kế bài tập sinh học phổ thông	24-0301	2	Trương Thị Thanh Mai	24SS	B1.205	5	Sáng	5	2	123456789012345----
281	31521143	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học môn Sinh học	24-0301	2	Ngô Thị Hoàng Vân	24SS	A5-304	5	Sáng	3	2	123456789012345----
282	31521680	Sinh học phân tử	24-0301	2	Lê Vũ Khánh Trang	24SS	A5-408	3	Chiều	11	2	123456789012345----
283	31531122	Công nghệ sinh học đại cương	24-0301	3	Võ Châu Tuấn	24SS	B3-405	7	Sáng	1	3	123456789012345----
284	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	24-0302	2	Nguyễn Thị Quý	24SS	A6-401	4	Sáng	2	2	123456789012345----
285	31431317	Hóa sinh học	25-0301	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	25SS	B1.205	2	Sáng	1	4	-----456789012345----
286	31528047	Phát triển chương trình môn học	25-0301	2	Nguyễn Thị Hải Yến	25SS	A5-306	6	Chiều	10	3	-----789012345----
287	31548039	Vĩ sinh vật học và Virus	25-0301	4	Phạm Thị Mỹ	25SS	A5-210	4	Chiều	10	2	-----456789012345----
288	31548039	Vĩ sinh vật học và Virus	25-0301	4	Phạm Thị Mỹ	25SS	A5-306	5	Chiều	10	3	-----456789012345----
289	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0305	2	Nguyễn Thị Hương	25SS+	A5-404C	3	Sáng	1	2	-----456789012345----
290	31621549	Pháp luật đại cương	25-0305	2	Võ Công Khôi	25SS+	A6-403	2	Chiều	9	2	-----456789012345----
291	31521050	Quản lý khí thải công nghiệp	23-0401	2	Phùng Khánh Chuyên	23CTM	A6-504	2	Sáng	4	2	123456789012345----
292	31521051	An toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp	23-0401	2	Phan Nhật Trường	23CTM	A1-201	4	Chiều	9	2	123456789012345----
293	31521053	Quản lý đất ngập nước	23-0401	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23CTM	A6-504	2	Chiều	9	2	123456789012345----
294	31522160	Hệ thống ISO 14000	23-0401	2	Đoàn Chí Cường	23CTM	A6-504	3	Chiều	9	2	123456789012345----
295	31531049	Quản lý nước thải đô thị và khu công nghiệp	23-0401	3	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23CTM	A6-504	2	Sáng	1	3	123456789012345----
296	31521025	Khởi sự kinh doanh	24-0301	2	Bùi Văn Xuân	24CTM	A5-407	2	Chiều	11	2	123456789012345----
297	31521064	Thanh tra môi trường	24-0301	2	Đoàn Chí Cường	24CTM	A5-407	3	Chiều	7	2	123456789012345----
298	31531044	Quy hoạch môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên	24-0301	3	Phùng Khánh Chuyên	24CTM	A1-101	5	Chiều	10	3	123456789012345----
299	31531055	Quản lý vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên	24-0301	3	Tống Thị Hải Hạnh	24CTM	A5-404A	6	Chiều	10	3	123456789012345----
300	31531057	Du lịch bền vững	24-0301	3	Chu Mạnh Trinh	24CTM	A5-404A	7	Sáng	1	3	123456789012345----
301	31531145	Đánh giá môi trường	24-0301	3	Võ Văn Minh	24CTM	A1-101	5	Chiều	7	3	123456789012345----
302	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0312	2	Nguyễn Thế Hà	24CTM+	B3-302	3	Chiều	9	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
303	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0307	2	Trịnh Đăng Mậu	25CTM	B1.103	6	Chiều	10	3	123456789012345678
304	31528016	Vì sinh vật môi trường	25-0301	2	Phạm Thị Mỹ	25CTM	A5-407	4	Chiều	7	3	-----456789012345-----
305	31528071	Đa dạng sinh học	25-0301	2	Trịnh Đăng Mậu	25CTM	B1.305	7	Chiều	7	3	-----456789012345-----
306	31531037	Công nghệ môi trường đại cương	25-0301	3	Đoàn Chí Cường	25CTM	A5-407	2	Chiều	7	4	-----456789012345-----
307	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0302	2	Trần Phan Hiếu	25CTM+	A6-503	2	Sáng	5	2	-----456789012345-----
308	31521157	Chẩn đoán phân tử	23-0401	2	Lê Vũ Khánh Trang	23CNSH	A5-407	4	Sáng	5	2	123456789012345-----
309	31531023	Công nghệ sau thu hoạch	23-0401	3	Phạm Thị Mỹ	23CNSH	A5-404A	6	Chiều	7	3	123456789012345-----
310	31531028	An toàn thực phẩm	23-0401	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	23CNSH	B3-405	3	Chiều	7	3	123456789012345-----
311	31531103	Công nghệ sinh học động vật	23-0401	3	Bùi Thị Thơ	23CNSH	A5-404A	2	Chiều	10	3	123456789012345-----
312	31531106	Công nghệ sinh học nấm	23-0401	3	Nguyễn Thị Bích Hằng	23CNSH	B1.306	6	Sáng	4	3	123456789012345-----
313	31521017	Thực tế chuyên ngành	24-0301	2	khoa Sinh - Nông nghiệp - Môi trường	24CNSH					2	123456789012345-----
314	31521025	Khởi sự kinh doanh	24-0302	2	Bùi Văn Xuân	24CNSH	B1.305	3	Sáng	5	2	123456789012345-----
315	31521027	Ứng dụng chi thị phân tử trong chọn giống	24-0301	2	Nguyễn Minh Lý	24CNSH	A5-306	4	Sáng	1	2	123456789012345-----
316	31521033	Chỉ thị sinh học	24-0301	2	Nguyễn Văn Khánh	24CNSH	B3-204	6	Chiều	9	2	123456789012345-----
317	31531019	Miền dịch học	24-0301	3	Bùi Thị Thơ	24CNSH	A5-404A	2	Chiều	7	3	123456789012345-----
318	31531024	Công nghệ vi sinh trong xử lý ô nhiễm môi trường	24-0301	3	Lê Vũ Khánh Trang	24CNSH	B1.103	2	Chiều	10	3	123456789012345-----
320	31531108	Công nghệ sinh học thực vật	24-0301	3	Võ Châu Tuấn	24CNSH	B1.202	7	Sáng	4	2	123456789012345-----
321	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0303	2	Nguyễn Duy Quý	24CNSH+	A6-502	3	Chiều	7	2	123456789012345-----
322	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0309	2	Nguyễn Thị Hương	25CNSH	B3-102	4	Sáng	5	2	-----456789012345-----
323	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	25-0308	2	Trần Quang Dân	25CNSH	A6-402	3	Chiều	10	3	-----456789012345-----
324	31521503	Nhiệm môn công nghệ sinh học	25-0301	2	Võ Châu Tuấn	25CNSH	A6-402	5	Sáng	4	3	-----456789012345-----
325	31528005	Thống kê sinh học	25-0301	2	Trần Quang Dân	25CNSH	A6-402	7	Chiều	7	3	-----456789012345-----
326	31548023	Sinh học phân tử	25-0301	4	Bùi Thị Như Quỳnh	25CNSH	A6-402	7	Chiều	10	3	-----456789012345-----
327	31548023	Sinh học phân tử	25-0301	4	Bùi Thị Như Quỳnh	25CNSH	B3-302	6	Chiều	8	2	-----456789012345-----
328	31621049	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	23-0101	2	Nguyễn Thị Hương	23SGC	B1.306	4	Chiều	9	3	1234-----89012345-----
329	31621062	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SGC					2	1234-----89012345-----
330	31622026	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NNQP XHCN Việt Nam	23-0101	2	Dương Đình Tùng	23SGC	A1-201	7	Chiều	7	3	1234-----89012345-----
331	31631050	Dân tộc học và vấn đề dân tộc ở Việt Nam	23-0101	3	Trần Thị Mai An	23SGC	A6-401	6	Sáng	1	4	1234-----89012345-----
332	31641007	Nghiệp vụ công tác của Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	23-0101	4	Nguyễn Duy Quý	23SGC	A6-401	2	Sáng	1	2	1234-----89012345-----
333	31641007	Nghiệp vụ công tác của Mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	23-0101	4	Nguyễn Duy Quý	23SGC	A6-401	6	Chiều	8	3	1234-----89012345-----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
334	31661064	Khóa luận tốt nghiệp	23-0101	6	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SGC					3	123456789012345678
335	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0104	2	Lê Thị Liên	23SGC	A5-308	3	Sáng	3	3	1234----89012345----
336	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	24-0305	2	Trần Phan Hiếu	24SGC	B1.105	6	Sáng	3	2	123456789012345----
337	31621056	Thực hành phương pháp dạy học Kinh tế chính trị Mác- Lênin	24-0301	2	Trần Phan Hiếu	24SGC	A1-201	7	Sáng	5	2	123456789012345----
338	31621372	Thực hành phương pháp dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0301	2	Dương Thị Nghĩa	24SGC	A1-101	7	Chiều	9	2	123456789012345----
339	31621427	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	24-0301	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	24SGC	A1-201	3	Sáng	4	3	123456789012345----
340	31621922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	24-0301	2	Nguyễn Duy Quý	24SGC	B1.104	5	Chiều	9	2	123456789012345----
341	31622013	Chuyên đề Lịch sử Đảng công sản Việt Nam	24-0301	2	Dương Thị Nghĩa	24SGC	A6-401	5	Sáng	1	2	123456789012345----
342	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	24-0301	2	Trần Văn Hưng	24SGC	A5-306	2	Sáng	3	2	123456789012345----
343	31641046	Tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin	24-0301	4	Dương Đình Tùng	24SGC	A1-201	7	Sáng	1	4	123456789012345----
344	31621903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0301	2	Nguyễn Văn Quế	25SGC	A5-407	3	Sáng	5	2	----456789012345----
345	31631002	Kinh tế học	25-0301	3	Trần Phan Hiếu	25SGC	B1.306	3	Chiều	7	4	----456789012345----
346	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	25-0301	4	Võ Công Khải	25SGC	A6-401	4	Chiều	8	3	----456789012345----
347	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	25-0301	4	Võ Công Khải	25SGC	B1.105	5	Chiều	10	2	----456789012345----
348	31828107	Tôn giáo và vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	25-0301	2	Dương Đình Tùng	25SGC	B1.104	6	Chiều	10	3	----456789012345----
349	31838085	Pháp luật về quyền con người	25-0301	3	Phan Thị Nhật Tài	25SGC	A5-306	3	Sáng	1	4	----456789012345----
350	31622040	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	23-0101	2	Huỳnh Bong	23SAN	B3-302	5	Sáng	1	3	1234----89012345----
351	31622063	Mỹ học âm nhạc	23-0101	2	Lê Hưng Tiến	23SAN	A5-403	5	Sáng	4	3	1234----89012345----
352	31632070	Dàn dựng chương trình tổng hợp	23-0101	3	Phan Thị Quỳnh Lam	23SAN	A6-302	5	Chiều	7	4	1234----89012345----
353	32021548	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	23-0101	2	Lê Thị Duyên	23SAN	B3-501	6	Sáng	1	3	1234----89012345----
354	32421023	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học âm nhạc	23-0101	2	Nguyễn Thị Lệ Quyền	23SAN	A5-403	2	Sáng	3	3	1234----89012345----
355	32421033	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thể chất	23SAN					2	1234----89012345----
356	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0101	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	3	Sáng	1	2	1234----89012345----
357	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0101	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-205	4	Chiều	7	6	1234----89012345----
358	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0102	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	3	Sáng	3	2	1234----89012345----
359	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0102	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	4	Sáng	1	6	1234----89012345----
360	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0103	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	3	Sáng	5	2	1234----89012345----
361	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0103	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	7	Chiều	7	6	1234----89012345----
362	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0104	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	3	Chiều	7	6	1234----89012345----
363	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	23-0104	3	Lê Hưng Tiến	23SAN	C4-102	6	Sáng	5	2	1234----89012345----
364	32441034	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thể chất	23SAN					4	1234----89012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
365	31622081	Nhạc cụ guitar	24-0303	2	Hoàng Đình Phương	24SAN1	C4-102	6	Sáng	1	4	123456789012345678
366	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	24-0301	3	Hoàng Đình Phương	24SAN1	C4-205	5	Sáng	1	6	123456789012345----
367	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	24-0302	3	Hoàng Đình Phương	24SAN1	C4-102	5	Chiều	7	6	123456789012345----
368	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	24-0303	3	Hoàng Đình Phương	24SAN1	C4-205	3	Chiều	7	6	123456789012345----
369	32421015	Thanh nhạc 5	24-0301	2	Nguyễn Thị Thu Phương	24SAN1	C4-203	4	Sáng	1	4	123456789012345----
370	32421015	Thanh nhạc 5	24-0302	2	Nguyễn Thị Thu Phương	24SAN1	C4-203	6	Chiều	8	4	123456789012345----
371	32421015	Thanh nhạc 5	24-0303	2	Nguyễn Thị Thu Phương	24SAN1	C4-203	2	Sáng	1	4	123456789012345----
372	32431017	Phân tích hòa âm trong tác phẩm âm nhạc 2	24-0301	3	Lê Hưng Tiến	24SAN1	B3-204	2	Chiều	7	3	123456789012345----
373	32431025	Thực hành dạy học âm nhạc 1	24-0301	3	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	24SAN1	B3-204	3	Sáng	1	3	123456789012345----
374	32431027	Phát triển chương trình môn âm nhạc ở phổ thông	24-0301	3	Trương Quang Minh Đức	24SAN1	B1.103	3	Sáng	4	3	123456789012345----
375	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0315	2	Nguyễn Thế Hà	24SAN1+	A6-502	4	Sáng	5	2	123456789012345----
376	31622081	Nhạc cụ guitar	24-0305	2	Khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thử chất	24SAN2					2	123456789012345----
377	31622081	Nhạc cụ guitar	24-0306	2	Hoàng Đình Phương	24SAN2	C4-102	2	Chiều	8	4	123456789012345----
378	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	24-0304	3	Lê Hưng Tiến	24SAN2	C4-205	5	Chiều	7	6	123456789012345----
379	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	24-0305	3	Lê Hưng Tiến	24SAN2	C4-102	7	Sáng	1	6	123456789012345----
380	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	24-0306	3	Lê Hưng Tiến	24SAN2	C4-102	2	Sáng	1	6	123456789012345----
381	32421015	Thanh nhạc 5	24-0304	2	Nguyễn Thị Thu Phương	24SAN2	C4-203	3	Chiều	8	4	123456789012345----
382	32421015	Thanh nhạc 5	24-0305	2	Nguyễn Thị Thu Phương	24SAN2	C4-203	5	Sáng	1	4	123456789012345----
383	32421015	Thanh nhạc 5	24-0306	2	Nguyễn Thị Thu Phương	24SAN2	C4-203	4	Chiều	8	4	123456789012345----
384	32431017	Phân tích hòa âm trong tác phẩm âm nhạc 2	24-0302	3	Lê Hưng Tiến	24SAN2	A5-406	6	Chiều	7	3	123456789012345----
385	32431025	Thực hành dạy học âm nhạc 1	24-0302	3	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	24SAN2	B3-204	3	Sáng	4	3	123456789012345----
386	32431027	Phát triển chương trình môn âm nhạc ở phổ thông	24-0302	3	Trương Quang Minh Đức	24SAN2	A5-406	3	Sáng	1	3	123456789012345----
387	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0304	2	Nguyễn Duy Quý	24SAN2+	A6-502	4	Sáng	1	2	123456789012345----
388	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	25-0301	2	Phan Thị Quỳnh Lam	25SAN1	C4-205	2	Sáng	1	5	-----456789012345----
389	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	25-0302	2	Phan Thị Quỳnh Lam	25SAN1	C4-205	2	Chiều	7	5	-----456789012345----
390	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	25-0303	2	Phan Thị Quỳnh Lam	25SAN1	C4-205	3	Sáng	1	5	-----456789012345----
391	31622067	Thanh nhạc 4	25-0301	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN1	C4-203	6	Sáng	1	5	-----456789012345----
392	31622067	Thanh nhạc 4	25-0302	2	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN1	C4-201	7	Sáng	1	5	-----456789012345----
393	31622067	Thanh nhạc 4	25-0303	2	Nguyễn Thị Thu Phương	25SAN1	C4-203	5	Chiều	7	5	-----456789012345----
394	32438003	Kĩ xướng âm 4	25-0301	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN1	C4-202	3	Chiều	7	6	-----456789012345----
395	32438003	Kĩ xướng âm 4	25-0301	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN1	C4-202	6	Chiều	7	2	-----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
396	32438003	Kí xướng âm 4	25-0302	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN1	C4-202	4	Sáng	1	6	123456789012345678
397	32438003	Kí xướng âm 4	25-0302	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN1	C4-202	6	Chiều	9	2	---456789012345----
398	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0310	2	Dương Thị Nghĩa	25SAN1+	A6-503	5	Sáng	5	2	---456789012345----
399	31621549	Pháp luật đại cương	25-0310	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	25SAN2	A6-401	2	Sáng	3	2	---456789012345----
400	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	25-0304	2	Phan Thị Quỳnh Lam	25SAN2	C4-205	4	Sáng	1	5	---456789012345----
401	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	25-0305	2	Phan Thị Quỳnh Lam	25SAN2	C4-102	5	Sáng	1	5	---456789012345----
402	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	25-0306	2	Phan Thị Quỳnh Lam	25SAN2	C4-205	6	Sáng	1	5	---456789012345----
403	31622067	Thanh nhạc 4	25-0304	2	Nguyễn Thị Thu Phương	25SAN2	C4-203	2	Chiều	7	5	---456789012345----
404	31622067	Thanh nhạc 4	25-0305	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	25SAN2	C4-201	2	Chiều	7	5	---456789012345----
405	31622067	Thanh nhạc 4	25-0306	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	25SAN2	C4-201	4	Chiều	7	5	---456789012345----
406	31622081	Nhạc cụ guitar	25-0307	2	Hoàng Đình Phương	25SAN2	C4-203	7	Sáng	1	5	---456789012345----
407	31622081	Nhạc cụ guitar	25-0308	2	khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thê chất	25SAN2					2	---56789012345----
408	31622081	Nhạc cụ guitar	25-0309	2	khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thê chất	25SAN2					2	---56789012345----
409	32421010	Logic khoa học trong tư duy nghệ thuật	25-0301	2	Dương Đình Tùng	25SAN2	B1.104	6	Chiều	7	3	---456789012345----
410	32438003	Kí xướng âm 4	25-0304	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN2	C4-202	5	Chiều	7	6	---456789012345----
411	32438003	Kí xướng âm 4	25-0304	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN2	C4-202	6	Chiều	11	2	---456789012345----
412	32438003	Kí xướng âm 4	25-0305	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN2	C4-202	2	Sáng	1	2	---456789012345----
413	32438003	Kí xướng âm 4	25-0305	3	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25SAN2	C4-202	3	Sáng	1	6	---456789012345----
414	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0306	2	Nguyễn Thị Hương	25SAN2+	B3-302	3	Chiều	7	2	---456789012345----
415	31621028	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở trường phổ thông	23-0101	2	Võ Công Khôi	23SCD	B1.105	5	Chiều	7	3	1234---89012345----
416	31621059	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SCD					2	1234---89012345----
417	31621236	Luật quốc tế	23-0101	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	23SCD	A5-306	6	Sáng	1	3	1234---89012345----
418	31641017	Nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội	23-0101	4	Huỳnh Bông	23SCD	A1-101	3	Chiều	7	3	1234---89012345----
419	31641017	Nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội	23-0101	4	Huỳnh Bông	23SCD	B1.305	6	Chiều	9	2	1234---89012345----
420	31641060	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SCD					4	1234---89012345----
421	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0105	2	Phạm Thế Kiên	23SCD	A5-306	6	Sáng	4	3	1234---89012345----
422	32021034	Phát triển cộng đồng	23-0101	2	Phạm Thị Kiều Duyên	23SCD	A5-404A	5	Sáng	4	3	1234---89012345----
423	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	24-0306	2	Trần Phan Hiếu	24SCD	A1-102	2	Chiều	10	2	123456789012345----
424	31621038	Phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới	24-0301	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	24SCD	A6-401	2	Sáng	5	2	123456789012345----
425	31621427	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	24-0302	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	24SCD	A1-101	3	Sáng	1	3	123456789012345----
426	31622044	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	24-0301	2	Nguyễn Thị Hương	24SCD	A5-401	3	Sáng	5	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
427	31631027	Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	24-0301	3	Hồ Thanh Hải	24SCD	B3-104	4	Chiều	10	3	123456789012345678
428	31631029	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục công dân	24-0301	3	Hồ Thanh Hải	24SCD	B3-104	4	Chiều	7	3	123456789012345----
429	31641040	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	24-0301	4	Lê Thị Tuyết Mai	24SCD	B3-507	6	Chiều	7	4	123456789012345----
430	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	25-0307	2	Trần Phan Hiếu	25SCD	B1.106	4	Sáng	1	3	----456789012345----
431	31641230	Kinh tế học	25-0301	4	Trần Phan Hiếu	25SCD	A6-401	4	Sáng	4	3	----456789012345----
432	31641230	Kinh tế học	25-0301	4	Trần Phan Hiếu	25SCD	B1.304	6	Chiều	9	2	----456789012345----
433	31641232	Giáo dục pháp luật 1	25-0301	4	Nguyễn Thị Hoài Thương	25SCD	B1.103	6	Sáng	5	2	----456789012345----
434	31641232	Giáo dục pháp luật 1	25-0301	4	Nguyễn Thị Hoài Thương	25SCD	B3-504	5	Sáng	4	3	----456789012345----
435	31828456	Lịch sử Việt Nam đại cương	25-0301	2	Nguyễn Minh Phương	25SCD	B3-105	2	Chiều	7	3	----456789012345----
436	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0309	2	Nguyễn Thị Hương	25SCD+	A5-404C	2	Chiều	11	2	----456789012345----
437	00121032	Tổ chức sự kiện Thể dục Thể thao	23-0101	2	Đàm Hùng Phi	23SGT	KHOAGDTC	2	Sáng	4	3	1234----89012345----
438	00121033	Đánh giá trong dạy học môn Giáo dục thể chất	23-0101	2	Trần Lê Nhật Quang	23SGT	KHOAGDTC	3	Sáng	1	3	1234----89012345----
439	00121034	Hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Thể dục thể thao	23-0101	2	Cao Đức Anh	23SGT	SVD-13	4	Sáng	4	3	1234----89012345----
440	00121034	Hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Thể dục thể thao	23-0102	2	Cao Đức Anh	23SGT	SVD-13	4	Chiều	7	3	1234----89012345----
441	00131035	Bơi lội	23-0101	3	Phạm Đức Hòa	23SGT	KHOAGDTC	5	Sáng	3	4	1234----89012345----
442	00131035	Bơi lội	23-0102	3	Phạm Đức Hòa	23SGT	KHOAGDTC	5	Chiều	7	4	1234----89012345----
443	00131036	Thể thao chuyên ngành 5	23-0101	3	Trần Văn Trường	23SGT	KHOAGDTC	6	Chiều	8	4	1234----89012345----
444	00131036	Thể thao chuyên ngành 5	23-0102	3	Hồ Anh Hưng	23SGT	D-KHOAGD	6	Chiều	8	4	1234----89012345----
445	31621066	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thể chất	23SGT					2	1234----89012345----
446	31641067	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Giáo dục Nghệ thuật - Thể chất	23SGT					4	1234----89012345----
447	32021074	Phát triển chương trình môn Giáo dục Thể chất	23-0101	2	Trần Lê Nhật Quang	23SGT	KHOAGDTC	3	Chiều	8	3	1234----89012345----
448	00121024	Học thuyết Huấn luyện Thể thao	24-0301	2	Đào Thị Thanh Hà	24SGT	A6-401	3	Sáng	4	2	123456789012345----
449	00131020	Sinh lý học – Thể dục Thể thao	24-0301	3	Phạm Tuấn Hùng	24SGT	B1.204	5	Sáng	4	3	123456789012345----
450	00131021	Đo lường Thể dục Thể thao	24-0301	3	Nguyễn Thị Hùng	24SGT	B3-305	4	Sáng	4	3	123456789012345----
451	00131022	Cầu lông	24-0301	3	Hà Thị Hân	24SGT	KHOAGD	2	Sáng	4	3	123456789012345----
452	00131022	Cầu lông	24-0302	3	Nguyễn Xuân Bách	24SGT	D-KHOAGD	2	Sáng	4	3	123456789012345----
453	00131023	Thể thao chuyên ngành 3	24-0301	3	Đỗ Quốc Hùng	24SGT	KHOAGD	6	Chiều	10	3	123456789012345----
454	00131023	Thể thao chuyên ngành 3	24-0302	3	Trần Minh Thế	24SGT	KHOAGD	6	Chiều	10	3	123456789012345----
455	00121028	Kinh tế Thể dục Thể thao	25-0301	2	Nguyễn Thanh Tùng	25SGT	D-KHOAGD	5	Sáng	4	3	----456789012345----
456	00128038	Thể thao chuyên ngành 2	25-0301	2	Trần Vĩnh An	25SGT	HOAGDTC	6	Chiều	9	3	----456789012345----
457	00128038	Thể thao chuyên ngành 2	25-0302	2	Nguyễn Thanh Tùng	25SGT	KHOAGD	6	Chiều	9	3	----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
458	00138020	Cử tạ	25-0301	3	Nguyễn Thanh Tùng	25SGT	B-KHOAGD	2	Chiều	8	4	123456789012345678
459	00138020	Cử tạ	25-0302	3	Nguyễn Thanh Tùng	25SGT	B-KHOAGD	5	Chiều	8	4	-----456789012345-----
460	21221903	Chú nghĩa xã hội khoa học	25-0308	2	Nguyễn Thị Hương	25SGT+	A5-308	4	Chiều	7	2	-----456789012345-----
461	31621023	Nhập môn kinh doanh	25-0301	2	Nguyễn Thị Hương	25SPL	B1.204	3	Chiều	9	3	-----456789012345-----
462	31628081	Pháp luật về Kinh tế	25-0301	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	25SPL	A1-101	4	Chiều	10	3	-----456789012345-----
463	31628324	Quan trị học	25-0301	2	Nguyễn Thị Lộc	25SPL	A5-407	5	Sáng	4	3	-----456789012345-----
464	31638074	Pháp luật về Dân sự	25-0301	3	Nguyễn Văn Đông	25SPL	B3-504	3	Sáng	1	4	-----456789012345-----
465	31828025	Marketing căn bản	25-0301	2	Ngô Thị Hương	25SPL	B3-405	4	Chiều	7	3	-----456789012345-----
466	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	23-0101	2	Trần Phan Hiếu	23SNV1	B3-306	3	Sáng	1	3	1234-----89012345-----
467	31721066	Văn học dân gian các tộc người thiểu số	23-0101	2	Đàm Nghĩa Hiếu	23SNV1	B3-306	4	Sáng	4	3	1234-----89012345-----
468	31721090	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	23-0101	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	23SNV1	B3-501	7	Sáng	1	3	1234-----89012345-----
469	31721100	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23SNV1					2	1234-----89012345-----
470	31731009	Các xu hướng nghiên cứu văn học Việt Nam	23-0101	3	Trần Thị Ánh Nguyệt	23SNV1	B3-306	6	Sáng	1	4	1234-----89012345-----
471	31731072	Tiếng Việt trong nhà trường	23-0101	3	Trần Văn Sáng	23SNV1	A5-303	4	Chiều	7	4	1234-----89012345-----
472	31741101	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23SNV1					4	1234-----89012345-----
473	31761102	Khóa luận tốt nghiệp	23-0101	6	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23SNV1					3	1234-----89012345-----
474	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	23-0102	2	Phạm Thế Kiên	23SNV1	B3-306	4	Sáng	1	3	1234-----89012345-----
475	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	23-0102	2	Trần Phan Hiếu	23SNV2	B3-401	2	Chiều	7	3	1234-----89012345-----
476	31721066	Văn học dân gian các tộc người thiểu số	23-0102	2	Đàm Nghĩa Hiếu	23SNV2	B3-502	3	Chiều	7	3	1234-----89012345-----
477	31721090	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	23-0102	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	23SNV2	B3-102	7	Sáng	4	3	1234-----89012345-----
478	31721100	Kiến tập sư phạm	23-0102	2	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23SNV2					2	1234-----89012345-----
479	31731009	Các xu hướng nghiên cứu văn học Việt Nam	23-0102	3	Trần Thị Ánh Nguyệt	23SNV2	B3-502	4	Sáng	1	4	1234-----89012345-----
480	31731072	Tiếng Việt trong nhà trường	23-0102	3	Trần Văn Sáng	23SNV2	A5-208	6	Chiều	7	4	1234-----89012345-----
481	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	23-0103	2	Hà Văn Hoàng	23SNV2	A6-403	5	Sáng	4	3	1234-----89012345-----
482	31721495	Ngữ dụng học	24-0301	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	24SNV1	B1.306	5	Sáng	1	2	123456789012345-----
483	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	24-0301	3	Nguyễn Hoàng Thân	24SNV1	A5-404B	6	Chiều	7	3	123456789012345-----
484	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	24-0302	3	Trần Văn Sáng	24SNV1	A5-401	4	Sáng	4	3	123456789012345-----
485	31731571	Phương pháp dạy học Ngữ Văn 1	24-0301	3	Lê Thị Thanh Tinh	24SNV1	B1.202	4	Sáng	1	3	123456789012345-----
486	31741289	Hệ thống thể loại và tác giả tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	24-0301	4	Bùi Bích Hạnh	24SNV1	A5-401	2	Sáng	1	4	123456789012345-----
487	31741965	Văn học Tây Âu - Mỹ	24-0301	4	Nguyễn Phương Khánh	24SNV1	B1.105	2	Chiều	7	4	123456789012345-----
488	31721495	Ngữ dụng học	24-0302	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24SNV2	B3-105	5	Sáng	5	2	123456789012345-----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
489	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	24-0302	3	Nguyễn Hoàng Thân	24SNV2	B3-104	7	Sáng	4	3	123456789012345678
490	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	24-0303	3	Trần Văn Sáng	24SNV2	A5-401	6	Sáng	1	3	123456789012345----
491	31731571	Phương pháp dạy học Ngữ Văn 1	24-0302	3	Lê Thị Thanh Tịnh	24SNV2	B1.103	4	Chiều	7	3	123456789012345----
492	31741289	Hệ thống thể loại và tác giả tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	24-0302	4	Bùi Bích Hạnh	24SNV2	A5-401	3	Sáng	1	4	123456789012345----
493	31741965	Văn học Tây Âu - Mĩ	24-0302	4	Nguyễn Phương Khánh	24SNV2	B1.205	3	Chiều	7	4	123456789012345----
494	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0315	2	Nguyễn Văn Quế	25SNV1	A5-404C	4	Sáng	3	2	---456789012345----
495	31621549	Pháp luật đại cương	25-0311	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	25SNV1	A5-403	6	Chiều	8	2	---456789012345----
496	31722001	Mỹ học đại cương	25-0301	2	khoa Ngữ văn - Truyền thông	25SNV1	A5-402	2	Sáng	1	3	---456789012345----
497	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	25-0301	3	Trần Văn Sáng	25SNV1	A6-502	2	Chiều	9	4	---456789012345----
498	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	25-0301	4	Đàm Nghĩa Hiếu	25SNV1	A5-308	3	Sáng	1	2	---456789012345----
499	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	25-0301	4	Đàm Nghĩa Hiếu	25SNV1	B3-506	5	Sáng	4	3	---456789012345----
500	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0316	2	Nguyễn Văn Quế	25SNV2	B3-502	2	Sáng	5	2	---456789012345----
501	31621549	Pháp luật đại cương	25-0312	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	25SNV2	A6-402	2	Sáng	1	2	---456789012345----
502	31722001	Mỹ học đại cương	25-0302	2	khoa Ngữ văn - Truyền thông	25SNV2	A5-308	3	Chiều	7	3	---456789012345----
503	31728053	Văn học địa phương	25-0302	2	Đàm Nghĩa Hiếu	25SNV2	A5-404C	3	Chiều	10	3	---456789012345----
504	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	25-0302	3	Trần Văn Sáng	25SNV2	B3-101	3	Sáng	1	4	---456789012345----
505	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	25-0302	4	Đàm Nghĩa Hiếu	25SNV2	A5-404C	5	Chiều	10	3	---456789012345----
506	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	25-0302	4	Đàm Nghĩa Hiếu	25SNV2	B3-101	3	Sáng	5	2	---456789012345----
507	31721489	Ngôn ngữ báo chí	23-0401	2	Bùi Trọng Ngoan	23CVH	A5-403	2	Sáng	1	2	123456789012345----
508	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	23-0401	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23CVH	B3-203	2	Sáng	5	2	123456789012345----
509	31721938	Văn bản hành chính và lưu trữ	23-0401	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	23CVH	B3-306	5	Chiều	7	2	123456789012345----
510	31721964	Văn học so sánh	23-0401	2	Vũ Thường Linh	23CVH	B3-202	6	Sáng	5	2	123456789012345----
511	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	23-0401	3	Trần Văn Sáng	23CVH	B3-506	4	Sáng	1	3	123456789012345----
512	31731015	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	23-0401	3	Nguyễn Thanh Trường	23CVH	B3-306	4	Chiều	7	3	123456789012345----
513	31731105	Thực tập tốt nghiệp	23-0401	3	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23CVH					3	123456789012345----
514	31731110	Biên tập sách báo	23-0401	3	Trần Văn Ban	23CVH	B3-403	5	Chiều	10	3	123456789012345----
515	31721036	Các loại hình báo chí	24-0301	2	Phạm Thị Hương	24CVH	B1.103	5	Sáng	5	2	123456789012345----
516	31721036	Các loại hình báo chí	24-0302	2	Phạm Thị Hương	24CVH	B3-105	6	Sáng	5	2	123456789012345----
517	31721495	Ngữ dụng học	24-0303	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	24CVH	B1.102	5	Sáng	3	2	123456789012345----
518	31721495	Ngữ dụng học	24-0304	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	24CVH	B1.102	7	Sáng	4	2	123456789012345----
519	31721498	Ngữ pháp văn bản	24-0301	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24CVH	B1.306	3	Sáng	4	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
520	31721498	Ngữ pháp văn bản	24-0302	2	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24CVH	B1.105	2	Sáng	3	2	123456789012345678
521	31721963	Văn học Nhật Bản	24-0301	2	Nguyễn Phương Khánh	24CVH	B1.304	4	Chiều	7	2	123456789012345----
522	31721963	Văn học Nhật Bản	24-0302	2	Nguyễn Phương Khánh	24CVH	B1.305	4	Chiều	9	2	123456789012345----
523	31731007	Folklore với văn học viết	24-0301	3	Đàm Nghĩa Hiếu	24CVH	B1.206	5	Chiều	7	3	123456789012345----
524	31731007	Folklore với văn học viết	24-0302	3	Đàm Nghĩa Hiếu	24CVH	B3-101	4	Sáng	1	3	123456789012345----
525	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	24-0301	3	Vũ Thường Linh	24CVH	A6-302	6	Sáng	1	3	123456789012345----
526	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	24-0302	3	Vũ Thường Linh	24CVH	B3-305	6	Chiều	7	3	123456789012345----
527	31741289	Hệ thống thể loại và tác giả tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	24-0303	4	Bùi Bích Hạnh	24CVH	B1.105	3	Chiều	7	4	123456789012345----
528	31741289	Hệ thống thể loại và tác giả tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1945 đến nay	24-0304	4	Bùi Bích Hạnh	24CVH	B1.204	2	Chiều	7	4	123456789012345----
529	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0314	2	Nguyễn Thế Hà	24CVH+	A5-404C	2	Sáng	5	2	123456789012345----
530	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0310	2	Nguyễn Thị Hương	25CVH	A6-503	4	Sáng	3	2	----456789012345----
531	31728089	Nghệ thuật đại chúng trong thời đại số hoá	25-0301	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	25CVH	B3-501	5	Chiều	7	3	----456789012345----
532	31731085	Khuyến hướng văn học và loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	25-0301	3	Nguyễn Quang Huy	25CVH	B3-501	3	Chiều	7	4	----456789012345----
533	31748073	Ngữ âm học và Từ vựng học tiếng Việt	25-0301	4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	25CVH	A6-502	2	Sáng	1	2	----456789012345----
534	31748073	Ngữ âm học và Từ vựng học tiếng Việt	25-0301	4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	25CVH	B3-401	3	Sáng	1	3	----456789012345----
535	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0301	2	Nguyễn Thu Trang	25CVH	A5-402	2	Sáng	4	3	----456789012345----
536	31721653	Quản lí văn hóa đô thị	23-0401	2	Phạm Thị Tú Trinh	23CVHH	B1.205	6	Sáng	5	2	123456789012345----
537	31722151	Hán Nôm chuyên ngành	23-0401	2	Nguyễn Hoàng Thân	23CVHH	B3-405	6	Chiều	10	2	123456789012345----
538	31731033	Kí hiệu học văn hóa	23-0401	3	Nguyễn Thu Trang	23CVHH	B3-204	2	Chiều	10	3	123456789012345----
539	31731035	Tổ chức sự kiện	23-0401	3	Lê Văn Thắng	23CVHH	B3-104	3	Chiều	8	3	123456789012345----
540	31731041	Văn học và văn hóa	23-0401	3	Đàm Nghĩa Hiếu	23CVHH	B3-504	5	Sáng	1	3	123456789012345----
541	31731042	Văn hóa Phật giáo Việt Nam	23-0401	3	Hoàng Thị Mai Sa	23CVHH	B3-104	2	Sáng	1	3	123456789012345----
542	31731094	Quản lí - khai thác di sản văn hóa	23-0401	3	Hoàng Thị Mai Sa	23CVHH	B1.103	4	Sáng	1	3	123456789012345----
543	31741103	Thực tập tốt nghiệp	23-0401	4	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23CVHH					4	123456789012345----
544	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0326	2	Nguyễn Thế Hà	24CVHH	A5-404C	4	Sáng	1	2	123456789012345----
545	31721023	Bảo tàng học	24-0301	2	Hoàng Thị Mai Sa	24CVHH	B3-101	5	Chiều	7	2	123456789012345----
546	31721093	Tiếp xúc, giao lưu văn hoá phương Đông và phương Tây	24-0301	2	Vũ Thường Linh	24CVHH	A6-402	2	Sáng	5	2	123456789012345----
547	31721165	Di tích và danh thắng Việt Nam	24-0301	2	Nguyễn Hoàng Thân	24CVHH	B3-506	2	Sáng	1	2	123456789012345----
548	31731025	Nhân học văn hóa	24-0301	3	Hoàng Thị Mai Sa	24CVHH	B3-506	4	Sáng	4	3	123456789012345----
549	31741092	Văn hoá nghệ thuật Việt Nam	24-0301	4	Phạm Thị Tú Trinh	24CVHH	B1.105	6	Chiều	8	4	123456789012345----
550	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0311	2	Nguyễn Thị Hương	25CVHH	B3-406	2	Sáng	1	2	----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
551	31722151	Hán Nôm chuyên ngành	25-0302	2	Nguyễn Hoàng Thân	25CVHH	B1.206	2	Sáng	3	3	123456789012345678
552	31728568	Sinh thái học Văn hóa	25-0301	2	Nguyễn Thu Trang	25CVHH	B1.304	2	Chiều	7	3	---456789012345---
553	31731027	Văn hóa và phát triển	25-0301	3	Nguyễn Thanh Trường	25CVHH	B1.206	4	Sáng	1	4	---456789012345---
554	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0302	2	Nguyễn Thu Trang	25CVHH	B3-103	5	Chiều	7	3	---456789012345---
555	31831946	Văn hóa du lịch	25-0301	3	Phạm Thị Tú Trinh	25CVHH	B1.103	7	Sáng	2	4	---456789012345---
556	41232001	Tiếng Anh B1.1	25-0302	3	Nguyễn Thị Diệu Hương	25CVHH	B1.305	5	Sáng	1	4	---456789012345---
557	31721081	Tổ chức sự kiện	23-0401	2	Lê Văn Thắng	23CBC1	B3-303	6	Chiều	7	2	123456789012345---
558	31722091	Lao động nhà báo	23-0401	2	Phan Thanh Hằng	23CBC1	B3-502	7	Chiều	7	2	123456789012345---
559	31722100	Tâm lý học báo chí	23-0401	2	Phạm Thị Thu Hà	23CBC1	A5-209	7	Sáng	5	2	123456789012345---
560	31731016	Biên tập sách báo	23-0401	3	Trần Văn Ban	23CBC1	A5-210	6	Chiều	10	3	123456789012345---
561	31731065	Quan hệ công chúng ứng dụng	23-0401	3	Lê Văn Trúc Ly	23CBC1	A5-403	3	Sáng	4	3	123456789012345---
562	31751056	Báo chí đa phương tiện	23-0401	5	Phan Quốc Hải	23CBC1	A5-210	7	Sáng	1	3	123456789012345---
563	31751056	Báo chí đa phương tiện	23-0401	5	Phan Quốc Hải	23CBC1	B3-502	2	Sáng	1	2	123456789012345---
564	31751107	Thực tập tốt nghiệp	23-0401	5	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23CBC1					2	123456789012345---
565	31761108	Khóa luận tốt nghiệp	23-0401	6	khoa Ngữ văn - Truyền thông	23CBC1					3	123456789012345---
566	31721081	Tổ chức sự kiện	23-0402	2	Lê Văn Thắng	23CBC2	A5-210	3	Chiều	11	2	123456789012345---
567	31722091	Lao động nhà báo	23-0402	2	Phan Thanh Hằng	23CBC2	B3-502	7	Chiều	9	2	123456789012345---
568	31722100	Tâm lý học báo chí	23-0402	2	Phạm Thị Thu Hà	23CBC2	A5-210	2	Chiều	11	2	123456789012345---
569	31731016	Biên tập sách báo	23-0402	3	Trần Văn Ban	23CBC2	A5-404C	4	Chiều	10	3	123456789012345---
570	31731065	Quan hệ công chúng ứng dụng	23-0402	3	Lê Văn Trúc Ly	23CBC2	A5-403	3	Sáng	1	3	123456789012345---
573	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	24-0301	2	Trần Thị Hòa	24CBC1	B3-204	6	Chiều	11	2	123456789012345---
574	31722108	Phóng sự	24-0301	2	Nguyễn Văn Điện	24CBC1	B3-204	7	Sáng	1	2	123456789012345---
575	31731052	Truyền hình	24-0301	3	Trần Thị Yến Minh	24CBC1	B1.106	3	Sáng	4	3	123456789012345---
577	31731080	Truyền thông Marketing	24-0301	3	Lê Văn Thắng	24CBC1	B3-304	6	Sáng	1	3	123456789012345---
578	31741055	Sản xuất chương trình truyền hình	24-0301	4	Trần Thị Yến Minh	24CBC1	B3-205	4	Chiều	9	4	123456789012345---
579	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0316	2	Nguyễn Thế Hà	24CBC1+	A6-502	3	Sáng	1	2	123456789012345---
580	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0327	2	Nguyễn Thế Hà	24CBC2	A5-404C	2	Sáng	1	2	123456789012345---
581	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	24-0302	2	Trần Thị Hòa	24CBC2	B3-204	3	Chiều	9	2	123456789012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
582	31722103	Báo chí và thông tin đối ngoại	24-0301	2	Nguyễn Văn Điện	24CBC2	B3-501	3	Chiều	11	2	123456789012345678
583	31722108	Phóng sự	24-0302	2	Nguyễn Văn Điện	24CBC2	B3-204	5	Chiều	9	2	123456789012345----
584	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	24-0301	2	Lê Văn Trúc Ly	24CBC2	B1-203	5	Sáng	5	2	123456789012345----
585	31731052	Truyền hình	24-0302	3	Trần Thị Yến Minh	24CBC2	B1-103	3	Sáng	1	3	123456789012345----
587	31731080	Truyền thông Marketing	24-0302	3	Lê Văn Thắng	24CBC2	B3-204	7	Sáng	3	3	123456789012345----
588	31741055	Sản xuất chương trình truyền hình	24-0302	4	Trần Thị Yến Minh	24CBC2	B3-104	4	Sáng	3	4	123456789012345----
589	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	25-0303	2	Trần Thị Hòa	25CBC1	B3-104	5	Sáng	3	3	-----456789012345----
590	31728016	Ảnh báo chí	25-0301	2	Phạm Thị Thu Hà	25CBC1	B3-104	5	Chiều	10	3	-----456789012345----
591	31738020	Thiết kế đa phương tiện	25-0301	3	Trần Thị Trách Oanh	25CBC1	A5-304	3	Sáng	1	4	-----456789012345----
592	31738047	Phóng vấn	25-0301	3	Phạm Thị Hương	25CBC1	B3-104	6	Sáng	1	4	-----456789012345----
593	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0303	2	Lê Thị Thanh Tinh	25CBC1	B3-104	5	Chiều	7	3	-----456789012345----
594	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0303	2	Trần Phan Hiếu	25CBC1+	A6-503	2	Sáng	1	2	-----456789012345----
595	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	25-0304	2	Trần Thị Hòa	25CBC2	B3-504	6	Chiều	7	3	-----456789012345----
596	31728016	Ảnh báo chí	25-0302	2	Phạm Thị Thu Hà	25CBC2	B3-504	6	Chiều	10	3	-----456789012345----
597	31728023	Thực hành văn bản tiếng Việt	25-0301	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	25CBC2	B3-103	6	Sáng	1	3	-----456789012345----
598	31738020	Thiết kế đa phương tiện	25-0302	3	Trần Thị Trách Oanh	25CBC2	A5-304	4	Sáng	1	4	-----456789012345----
599	31738047	Phóng vấn	25-0302	3	Phạm Thị Hương	25CBC2	B3-504	5	Chiều	9	4	-----456789012345----
600	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0304	2	Lê Thị Thanh Tinh	25CBC2	B3-105	3	Sáng	1	3	-----456789012345----
601	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0328	2	Nguyễn Duy Quý	24CQCC	B3-204	6	Sáng	1	2	123456789012345----
602	31721129	Xây dựng và quản trị thương hiệu	24-0301	2	Dương Thùy Trâm	24CQCC	B3-306	6	Chiều	11	2	123456789012345----
603	31721137	Văn hóa đại chúng	24-0301	2	Phạm Thị Tú Trinh	24CQCC	B3-303	3	Sáng	5	2	123456789012345----
604	31721148	Kinh tế truyền thông	24-0301	2	Lưu Duy Trần	24CQCC	B3-101	7	Sáng	4	2	123456789012345----
606	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	24-0302	2	Lê Văn Thắng	24CQCC	B3-306	6	Sáng	5	2	123456789012345----
607	31731120	Pháp luật và đạo đức quan hệ công chúng	24-0301	3	Trần Thị Hòa	24CQCC	B3-506	7	Sáng	1	3	123456789012345----
608	31731123	Xây dựng chiến lược và quản trị chiến dịch quan hệ công chúng	24-0301	3	Lê Văn Trúc Ly	24CQCC	B3-406	5	Sáng	1	3	123456789012345----
609	31731137	Tổ chức nội dung và quản trị website	24-0301	3	Thanh Minh	24CQCC	B3-201	7	Chiều	9	3	123456789012345----
610	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0312	2	Nguyễn Thị Hương	25CQCC	A6-503	4	Sáng	1	2	-----456789012345----
611	31721117	Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	25-0301	2	Trần Thị Hòa	25CQCC	B3-301	6	Sáng	1	3	-----456789012345----
612	31728004	Nhiếp ảnh	25-0301	2	Phạm Thị Thu Hà	25CQCC	B3-301	5	Sáng	4	3	-----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
613	31728010	Văn học và nghệ thuật đương đại	25-0301	2	Nguyễn Lê Phương Trinh	25CQCC	B3-301	5	Chiều	7	3	123456789012345678
614	31738008	Thiết kế đa phương tiện	25-0301	3	Trần Thị Trạch Oanh	25CQCC	A5-304	4	Chiều	7	4	---456789012345----
615	31738065	Kĩ năng viết cho quan hệ công chúng	25-0301	3	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	25CQCC	B3-503	2	Chiều	9	4	---456789012345----
616	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0305	2	Lê Thị Thanh Tịnh	25CQCC	B3-301	5	Sáng	1	3	---456789012345----
617	41232001	Tiếng Anh B1.1	25-0303	3	Nguyễn Thị Diệu Hương	25CQCC	B3-503	2	Sáng	1	4	---456789012345----
618	31821065	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử	23-0101	2	Đặng Thị Thùy Dương	23SLS	B3-405	2	Chiều	10	3	1234----89012345----
619	31821066	Biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương	23-0101	2	Đặng Thị Thùy Dương	23SLS	B3-405	6	Chiều	7	3	1234----89012345----
620	31821097	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SLS					2	1234----89012345----
621	31821298	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	23-0101	2	Nguyễn Minh Phương	23SLS	A5-404B	2	Sáng	1	3	1234----89012345----
622	31831054	Làng xã Việt Nam trong lịch sử	23-0101	3	Nguyễn Minh Phương	23SLS	B1.304	5	Sáng	1	4	1234----89012345----
623	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	23-0101	3	Đặng Thị Thùy Dương	23SLS	B3-405	7	Chiều	7	4	1234----89012345----
624	31821070	Đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	24-0301	2	Trương Trung Phương	24SLS	B1.104	3	Sáng	5	2	123456789012345----
625	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	24-0301	3	Nguyễn Văn Sang	24SLS	A1-201	2	Sáng	4	3	123456789012345----
626	31831056	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	24-0301	3	Trương Anh Thuận	24SLS	A5-306	7	Chiều	8	3	123456789012345----
627	31831116	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	24-0301	3	Nguyễn Duy Phương	24SLS	A5-306	3	Chiều	7	3	123456789012345----
628	31841069	Phương pháp dạy học lịch sử	24-0301	4	Trương Trung Phương	24SLS	B1.205	6	Chiều	7	4	123456789012345----
629	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0308	2	Nguyễn Duy Quý	24SLS+	B3-402	5	Sáng	3	2	123456789012345----
630	31831028	Lý luận khoa học Lịch sử	25-0301	3	Trương Trung Phương	25SLS	A5-406	6	Sáng	1	4	---456789012345----
631	31831117	Lịch sử văn minh thế giới	25-0301	3	Lê Thị Mai	25SLS	A5-406	7	Chiều	7	4	---456789012345----
632	31841127	Lịch sử Việt Nam hiện đại	25-0301	4	Nguyễn Minh Phương	25SLS	B1.206	3	Chiều	8	3	---456789012345----
633	31841127	Lịch sử Việt Nam hiện đại	25-0301	4	Nguyễn Minh Phương	25SLS	B1.206	4	Chiều	10	2	---456789012345----
634	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	25-0303	3	Nguyễn Duy Phương	25SLS	B1.202	3	Sáng	1	4	---456789012345----
635	31821016	Sự du nhập và tiếp biến văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	23-0201	2	Lê Thị Thúy An	23CVNH1	A5-209	5	Chiều	9	2	12345678-012345----
636	31821017	Quản lý Nhà nước về văn hoá, du lịch	23-0201	2	Tăng Chánh Tín	23CVNH1	A5-210	6	Sáng	5	2	1---45678-012345----
637	31821019	Văn hóa du lịch	23-0201	2	Lê Thị Thu Hiền	23CVNH1	B3-302	5	Sáng	4	2	-2345678-012345----
638	31821898	Tổ chức sự kiện	23-0201	2	Ngô Thị Hương	23CVNH1	B3-306	4	Chiều	10	2	12345678-012345----
639	31831023	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	23-0201	3	Trương Thị Khánh Trang	23CVNH1	B3-302	3	Sáng	1	3	-2345678-012345----
640	31831105	Thực tập tốt nghiệp	23-0201	3	khoa Sư - Địa - Chính trị	23CVNH1					3	12345678-012345----
641	31821016	Sự du nhập và tiếp biến văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	23-0202	2	Lê Thị Thúy An	23CVNH2	A5-404B	7	Chiều	11	2	1-345678-012345----
642	31821017	Quản lý Nhà nước về văn hoá, du lịch	23-0202	2	Tăng Chánh Tín	23CVNH2	A5-402	3	Sáng	5	2	---345678-012345----
643	31821019	Văn hóa du lịch	23-0202	2	Lê Thị Thu Hiền	23CVNH2	A5-208	3	Chiều	11	2	1-345678-012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
644	31821898	Tổ chức sự kiện	23-0202	2	Ngô Thị Hương	23CVNH2	A5-404B	5	Chiều	11	2	123456789012345678
645	31831023	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	23-0202	3	Trần Thị Hoài Diễm	23CVNH2	A5-208	4	Chiều	10	3	12345678-012345----
646	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0229	2	Nguyễn Duy Quý	24CVNH1	B3-302	6	Sáng	4	3	-2345678-012345----
647	31821094	Kiến tập	24-0201	2	khóa Sư - Địa - Chính trị	24CVNH1					2	1234---78-012345----
648	31821095	Văn hóa làng xã Việt Nam	24-0201	2	Lê Thị Thu Hiền	24CVNH1	B3-503	5	Sáng	1	3	1234---78-012345----
649	31821749	Thị trường du lịch	24-0201	2	Nguyễn Thị Lộc	24CVNH1	B3-101	4	Chiều	10	3	1234---78-012345----
650	31831022	Nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch	24-0201	3	Tô Văn Hạnh	24CVNH1	B3-503	3	Sáng	1	4	1234---78-012345----
651	31831457	Marketing du lịch	24-0201	3	Ngô Thị Hương	24CVNH1	A5-403	2	Chiều	7	4	1234---78-012345----
652	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	24-0201	3	Nguyễn Phú Thắng	24CVNH1	A5-403	3	Chiều	7	4	1234---78-012345----
653	31841020	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	24-0201	4	Phạm Thị Lâm	24CVNH1	A6-302	4	Chiều	7	3	1234---78-012345----
654	31841020	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	24-0201	4	Phạm Thị Lâm	24CVNH1	A6-503	3	Sáng	5	2	1234---78-012345----
655	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0230	2	Nguyễn Duy Quý	24CVNH2	B3-302	4	Chiều	7	3	1234---78-012345----
656	31821094	Kiến tập	24-0202	2	khóa Sư - Địa - Chính trị	24CVNH2					2	1234---78-012345----
657	31821095	Văn hóa làng xã Việt Nam	24-0202	2	Lê Thị Thu Hiền	24CVNH2	B3-504	2	Sáng	1	3	1234---78-012345----
658	31821749	Thị trường du lịch	24-0202	2	Nguyễn Thị Lộc	24CVNH2	B3-507	6	Sáng	4	3	1234---78-012345----
659	31831022	Nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch	24-0202	3	Tô Văn Hạnh	24CVNH2	B3-504	3	Chiều	8	4	1234---78-012345----
660	31831457	Marketing du lịch	24-0202	3	Ngô Thị Hương	24CVNH2	A6-402	5	Chiều	7	4	1234---78-012345----
661	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	24-0202	3	Nguyễn Phú Thắng	24CVNH2	B1.302	2	Chiều	7	4	1234---78-012345----
662	31841020	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	24-0202	4	Phạm Thị Lâm	24CVNH2	A6-302	4	Sáng	4	3	1234---78-012345----
663	31841020	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	24-0202	4	Phạm Thị Lâm	24CVNH2	A6-302	4	Chiều	10	2	1234---78-012345----
664	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0113	2	Trần Phan Hiếu	25CVNH1	B3-402	7	Chiều	7	2	---45678-012345----
665	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0106	2	Ngô Thị Hương	25CVNH1	B3-201	3	Chiều	10	3	---45678-012345----
666	31831014	Tuyển điểm du lịch	25-0101	3	Tô Văn Hạnh	25CVNH1	B1.106	6	Sáng	3	4	---45678-012345----
667	31831018	Văn hoá Chăm	25-0101	3	Trần Thị Mai An	25CVNH1	B1.106	7	Sáng	1	4	---45678-012345----
668	31831021	Quản trị nhà hàng - khách sạn	25-0101	3	Nguyễn Thị Lộc	25CVNH1	B1.106	6	Chiều	8	4	---45678-012345----
669	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0114	2	Trần Phan Hiếu	25CVNH2	B3-506	4	Chiều	9	2	---45678-012345----
670	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0107	2	Ngô Thị Hương	25CVNH2	B1.202	3	Chiều	7	3	---45678-012345----
671	31831014	Tuyển điểm du lịch	25-0102	3	Tô Văn Hạnh	25CVNH2	B3-205	2	Sáng	3	4	---45678-012345----
672	31831018	Văn hoá Chăm	25-0102	3	Trần Thị Mai An	25CVNH2	B3-205	2	Chiều	7	4	---45678-012345----
673	31831021	Quản trị nhà hàng - khách sạn	25-0102	3	Nguyễn Thị Lộc	25CVNH2	B1.205	5	Chiều	8	4	---45678-012345----
674	31821035	Lịch sử địa phương	23-0401	2	Nguyễn Minh Phương	23CLS	B3-301	4	Sáng	4	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
675	31831032	Địa chính trị	23-0401	3	Trần Xuân Hiệp	23CLS	B3-303	4	Sáng	1	3	123456789012345678
676	31831339	Khu vực hóa, toàn cầu hóa và các vấn đề toàn cầu	23-0401	3	Trần Xuân Hiệp	23CLS	B3-203	5	Chiều	10	3	123456789012345----
677	31831368	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	23-0401	3	Nguyễn Duy Phương	23CLS	B3-502	2	Chiều	7	3	123456789012345----
678	31841103	Thực tập tốt nghiệp	23-0401	4	khoa Sư - Địa - Chính trị	23CLS					4	123456789012345----
679	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0331	2	Dương Thị Nghĩa	24CLS	B3-502	5	Sáng	3	2	123456789012345----
680	31821043	Quan hệ Việt Nam-EU	24-0301	2	Trần Xuân Hiệp	24CLS	B3-203	5	Sáng	1	2	123456789012345----
681	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	24-0302	3	Nguyễn Văn Sang	24CLS	B3-102	2	Chiều	7	3	123456789012345----
682	31831034	Luật quốc tế	24-0301	3	Nguyễn Thị Hoài Thương	24CLS	B3-102	4	Sáng	2	3	123456789012345----
683	31831039	Đàm phán quốc tế	24-0301	3	Nguyễn Thị Hồng Yến	24CLS	B3-102	3	Sáng	4	3	123456789012345----
684	31831865	Tiếng Anh chuyên ngành 2	24-0303	3	Nguyễn Thị Hồng Yến	24CLS	B3-102	2	Chiều	10	3	123456789012345----
685	31831897	Tổ chức quốc tế và cơ quan ngoại giao của các quốc gia	24-0301	3	Nguyễn Thị Hồng Yến	24CLS	B3-102	3	Sáng	1	3	123456789012345----
686	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0315	2	Nguyễn Thị Hương	25CLS	A5-404C	6	Sáng	1	2	---456789012345----
687	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0308	2	Nguyễn Duy Phương	25CLS	A6-503	6	Sáng	4	3	---456789012345----
688	31831028	Lý luận khoa học Lịch sử	25-0302	3	Trương Trung Phương	25CLS	B3-201	4	Sáng	1	4	---456789012345----
689	31841426	Lịch sử Việt Nam hiện đại	25-0301	4	Nguyễn Minh Phương	25CLS	B3-103	5	Sáng	5	2	---456789012345----
690	31841426	Lịch sử Việt Nam hiện đại	25-0301	4	Nguyễn Minh Phương	25CLS	B3-201	3	Sáng	4	3	---456789012345----
691	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	23-0101	2	Nguyễn Văn Thái	23SLD1	B1-205	2	Chiều	10	2	1234---89012345----
692	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	23-0101	2	Nguyễn Văn Thái	23SLD1	B3-506	5	Chiều	9	2	1234---89012345----
693	31821100	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SLD1					2	1234---89012345----
694	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	23-0102	3	Trương Trung Phương	23SLD1	B1-204	7	Sáng	1	4	1234---89012345----
695	31841101	Thực tập sư phạm	23-0101	4	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SLD1					4	1234---89012345----
696	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	23-0101	3	Nguyễn Duy Phương	23SLD1	B1-106	2	Sáng	1	4	1234---89012345----
697	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	23-0104	2	Hà Văn Hoàng	23SLD1	A1-102	5	Sáng	1	3	1234---89012345----
698	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	23-0102	2	Nguyễn Văn Thái	23SLD2	B3-401	5	Chiều	7	2	1234---89012345----
699	31821086	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	23-0102	2	Nguyễn Văn Thái	23SLD2	B3-506	5	Chiều	11	2	1234---89012345----
700	31821087	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	23-0101	2	Đoàn Thị Thông	23SLD2	A5-308	7	Chiều	7	3	1234---89012345----
701	31821100	Kiến tập sư phạm	23-0102	2	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SLD2					2	1234---89012345----
702	31831072	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	23-0103	3	Trương Trung Phương	23SLD2	B3-406	3	Sáng	1	4	1234---89012345----
703	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	23-0102	3	Nguyễn Duy Phương	23SLD2	B3-503	4	Sáng	1	4	1234---89012345----
704	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	23-0105	2	Hà Văn Hoàng	23SLD2	B3-303	4	Chiều	7	3	1234---89012345----
705	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	24-0301	3	Nguyễn Minh Phương	24SLD1	B3-104	2	Chiều	10	3	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
706	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	24-0301	4	Đặng Thị Thùy Dương	24SLD1	B3-507	5	Chiều	7	4	123456789012345678
707	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	24-0301	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	24SLD1	B1.103	2	Chiều	7	3	123456789012345----
708	31931290	Hệ thống thông tin địa lí	24-0301	3	Nguyễn Thị Diệu	24SLD1	C3.203	3	Chiều	7	3	123456789012345----
709	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương	24-0301	2	Đặng Thị Thùy Dương	24SLD2	B3-203	7	Chiều	11	2	123456789012345----
710	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	24-0302	3	Nguyễn Minh Phương	24SLD2	B3-504	4	Chiều	7	3	123456789012345----
711	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	24-0302	4	Đặng Thị Thùy Dương	24SLD2	A1-101	6	Sáng	1	4	123456789012345----
712	31921075	Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	24-0301	2	Nguyễn Thị Hồng	24SLD2	A5-308	5	Sáng	5	2	123456789012345----
713	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	24-0302	3	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	24SLD2	B3-105	3	Chiều	7	3	123456789012345----
714	31931290	Hệ thống thông tin địa lí	24-0302	3	Nguyễn Thị Diệu	24SLD2	C3.203	3	Chiều	10	3	123456789012345----
715	21221903	Chữ nghĩa xã hội khoa học	25-0317	2	Nguyễn Văn Quế	25SLD1	B3-502	2	Sáng	3	2	----456789012345----
716	31621549	Pháp luật đại cương	25-0313	2	Nguyễn Thị Kim Tiến	25SLD1	A5-404B	6	Sáng	3	2	----456789012345----
717	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	25-0301	3	Lê Thị Thu Hiền	25SLD1	B3-201	6	Chiều	7	4	----456789012345----
718	31838791	Môi trường và phát triển bền vững	25-0301	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	25SLD1	B3-401	3	Chiều	7	4	----456789012345----
719	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	25-0301	4	Lưu Trang	25SLD1	A5-404C	5	Sáng	3	2	----456789012345----
720	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	25-0301	4	Lưu Trang	25SLD1	A6-402	3	Sáng	4	3	----456789012345----
721	31821078	Cơ sở khảo cổ học	25-0301	2	Trương Anh Thuận	25SLD1+	A6-302	7	Sáng	1	3	----456789012345----
723	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	25-0301	3	Trương Anh Thuận	25SLD1+	A6-302	7	Chiều	7	4	----456789012345----
724	21221903	Chữ nghĩa xã hội khoa học	25-0318	2	Nguyễn Văn Quế	25SLD2	A6-403	4	Chiều	7	2	----456789012345----
725	31621549	Pháp luật đại cương	25-0314	2	Phan Thị Nhật Tài	25SLD2	A5-208	2	Sáng	1	2	----456789012345----
726	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	25-0302	3	Lê Thị Thu Hiền	25SLD2	A6-402	4	Sáng	1	4	----456789012345----
727	31838791	Môi trường và phát triển bền vững	25-0302	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	25SLD2	B3-206	2	Sáng	3	4	----456789012345----
728	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	25-0302	4	Lưu Trang	25SLD2	A5-404C	5	Sáng	1	2	----456789012345----
729	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	25-0302	4	Lưu Trang	25SLD2	A6-402	3	Sáng	1	3	----456789012345----
730	31531175	Môi trường và phát triển bền vững	23-0101	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	23SD1	B3-505	2	Chiều	7	4	1234----89012345----
731	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	23-0103	2	Trần Phan Hiếu	23SD1	B1.204	3	Sáng	4	3	1234----89012345----
732	31921077	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Sư - Địa - Chính trị	23SD1					2	1234----89012345----
733	31931044	Thực hành dạy học Địa lí	23-0101	3	Đoàn Thị Thông	23SD1	A1-101	7	Sáng	1	4	1234----89012345----
734	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	23-0106	2	Hà Văn Hoàng	23SD1	B3-404	4	Sáng	1	3	1234----89012345----
735	31921082	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam I	24-0301	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	24SD1	B1.304	3	Sáng	5	2	123456789012345----
736	31921171	Địa lí biển Đông	24-0301	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	24SD1	A5-404A	3	Chiều	11	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678
737	31921926	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lí	24-0301	2	Nguyễn Văn An	24SDL	A5-404A	4	Chiều	11	2	123456789012345----
738	31931035	Địa lí tự nhiên Việt Nam 2	24-0301	3	Lê Ngọc Hành	24SDL	A6-401	7	Sáng	4	3	123456789012345----
739	31931180	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	24-0301	3	Nguyễn Thị Hồng	24SDL	A5-306	6	Chiều	7	3	123456789012345----
740	31931567	Phương pháp dạy học địa lí ở trường phổ thông	24-0301	3	Nguyễn Văn Thái	24SDL	B1.302	4	Chiều	7	3	123456789012345----
741	32021273	Giao tiếp sư phạm	24-0304	2	Lê Thị Ngọc Lan	24SDL	A5-408	2	Sáng	5	2	123456789012345----
742	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0307	2	Nguyễn Duy Quý	24SDL+	B3-102	5	Chiều	7	2	123456789012345----
743	31828073	Dân số và phát triển	25-0301	2	Trương Văn Cảnh	25SDL	A5-407	6	Sáng	1	3	----456789012345----
744	31838054	Địa lí kinh tế đại cương	25-0301	3	Trương Văn Cảnh	25SDL	A5-407	7	Chiều	7	4	----456789012345----
745	31941184	Địa lí tự nhiên các lục địa	25-0301	4	Nguyễn Thị Thu Hiền	25SDL	A1-102	6	Chiều	7	2	----456789012345----
746	31941184	Địa lí tự nhiên các lục địa	25-0301	4	Nguyễn Thị Thu Hiền	25SDL	A5-407	5	Sáng	1	3	----456789012345----
747	21221903	Chú nghĩa xã hội khoa học	25-0301	2	Nguyễn Văn Quế	25SDL+	A6-402	6	Sáng	5	2	----456789012345----
748	31621549	Pháp luật đại cương	25-0304	2	Võ Công Khôi	25SDL+	A6-403	2	Chiều	7	2	----456789012345----
749	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	23-0404	2	Trần Phan Hiếu	23CDDL	A5-404C	7	Sáng	3	2	123456789012345----
751	31831657	Quản trị kinh doanh lễ hành	23-0401	3	Nguyễn Phú Thắng	23CDDL	B3-102	5	Sáng	2	3	123456789012345----
752	31921016	Thương mại điện tử trong du lịch	23-0401	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23CDDL	B3-103	6	Chiều	11	2	123456789012345----
753	31921059	Quản lí nhà nước về du lịch	23-0401	2	Đoàn Thị Thông	23CDDL	B3-201	5	Sáng	5	2	123456789012345----
754	31931014	Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	23-0401	3	Phạm Thị Lâm	23CDDL	A6-302	3	Chiều	7	3	123456789012345----
755	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	23-0401	3	Nguyễn Thanh Tường	23CDDL	A5-308	3	Chiều	10	3	123456789012345----
756	31941080	Thực tập tốt nghiệp	23-0401	4	khoa Sư - Địa - Chính trị	23CDDL					4	123456789012345----
757	31821457	Marketing du lịch	24-0301	2	Nguyễn Thanh Tường	24CDDL	B3-501	3	Sáng	5	2	123456789012345----
758	31831366	Kinh tế du lịch	24-0301	3	Trương Văn Cảnh	24CDDL	B3-406	5	Chiều	10	3	123456789012345----
759	31921013	Nghệ thuật giao tiếp và ứng xử trong nghề du lịch	24-0301	2	Hồ Thị Thủy Hằng	24CDDL	B3-306	2	Sáng	5	2	123456789012345----
760	31921063	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam 2	24-0301	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	24CDDL	B3-203	3	Sáng	3	2	123456789012345----
761	31921219	Du lịch biển đảo Việt Nam	24-0301	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	24CDDL	B3-406	2	Sáng	3	2	123456789012345----
762	31931065	Hệ thống thông tin địa lí trong du lịch	24-0301	3	Trương Văn Cảnh	24CDDL	B3-301	6	Chiều	7	3	123456789012345----
763	31931069	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0301	3	Nguyễn Phú Thắng	24CDDL	B3-406	6	Chiều	10	3	123456789012345----
764	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0322	2	Nguyễn Thế Hà	24CDDL+	A6-502	5	Sáng	5	2	123456789012345----
765	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0309	2	Nguyễn Phú Thắng	25CDDL	B3-304	2	Sáng	3	3	----456789012345----
766	31828034	Địa lí các miền tự nhiên Việt Nam	25-0301	2	Nguyễn Thị Thu Hiền	25CDDL	B1.306	5	Sáng	4	3	----456789012345----
767	31828035	Địa lí dân cư và các ngành kinh tế Việt Nam	25-0301	2	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên	25CDDL	B1.303	4	Chiều	7	3	----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
768	31831013	Phát triển du lịch bền vững	25-0301	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	25CDDL	B3-104	6	Chiều	7	4	123456789012345678 -----456789012345-----
769	31921023	An ninh và an toàn trong du lịch	25-0301	2	Nguyễn Thanh Tường	25CDDL	B3-205	3	Chiều	7	3	-----456789012345-----
770	32021062	Thực hành phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	23-0401	2	Lê Thị Duyệt	23CTL1	B3-402	3	Sáng	4	2	123456789012345-----
771	32031021	Tâm lý học kinh tế	23-0401	3	Nguyễn Thị Bích Thu	23CTL1	A5-303	3	Sáng	1	3	123456789012345-----
772	32031025	Tâm lý học trị liệu	23-0401	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23CTL1	A5-303	4	Sáng	4	3	123456789012345-----
773	32031718	Tâm lý học gia đình	23-0401	3	Lê Thị Ngọc Lan	23CTL1	B3-502	6	Sáng	4	3	123456789012345-----
774	32061068	Thực tập tốt nghiệp	23-0401	6	khoa Tâm lý - Giáo dục - CTXH	23CTL1					3	123456789012345-----
775	32031727	Tâm lý học quản lý	23-0401	3	Bùi Thị Thanh Diệu	23CTL1+	A6-402	5	Sáng	1	3	123456789012345-----
776	32021062	Thực hành phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	23-0402	2	Lê Thị Duyệt	23CTL2	B3-302	2	Chiều	7	2	123456789012345-----
777	32031021	Tâm lý học kinh tế	23-0402	3	Nguyễn Thị Bích Thu	23CTL2	B3-203	6	Chiều	10	3	123456789012345-----
778	32031025	Tâm lý học trị liệu	23-0402	3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23CTL2	A5-208	4	Chiều	7	3	123456789012345-----
779	32031718	Tâm lý học gia đình	23-0402	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	23CTL2	A5-404B	5	Chiều	8	3	123456789012345-----
780	32021060	Thực hành phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tâm lý học	24-0301	2	Lê Mỹ Dung	24CTL1	B1.105	6	Sáng	1	2	123456789012345-----
781	32021778	Thực hành chẩn đoán tâm lý	24-0301	2	Lê Mỹ Dung	24CTL1	B3-304	3	Sáng	5	2	123456789012345-----
782	32031722	Tâm lý học nhân cách	24-0301	3	Lê Quang Sơn	24CTL1+	B3-402	2	Sáng	1	3	123456789012345-----
783	32031732	Tham vấn	24-0301	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	24CTL1+	B3-402	3	Chiều	8	3	123456789012345-----
784	32021014	Giáo dục hoà nhập	24-0301	2	Lê Thị Hằng	24CTL2	A5-308	6	Sáng	3	2	123456789012345-----
785	32021060	Thực hành phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành tâm lý học	24-0302	2	Hoàng Thế Hải	24CTL2	B3-503	2	Sáng	5	2	123456789012345-----
786	32021735	Tâm lý học trí tuệ	24-0301	2	Hồ Thị Thuý Hằng	24CTL2	A6-402	4	Sáng	5	2	123456789012345-----
787	32021778	Thực hành chẩn đoán tâm lý	24-0302	2	Lê Mỹ Dung	24CTL2	A6-403	6	Sáng	5	2	123456789012345-----
788	32031719	Tâm lý học giáo dục	24-0302	3	Lê Thị Ngọc Lan	24CTL2	B3-102	4	Chiều	7	3	123456789012345-----
789	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0316	2	Nguyễn Thị Hương	25CTL1	A5-404C	6	Sáng	3	2	-----456789012345-----
790	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0310	2	Phạm Thế Kiên	25CTL1	B3-304	2	Chiều	7	3	-----456789012345-----
791	32041726	Tâm lý học phát triển 2	25-0301	4	Bùi Thị Thanh Diệu	25CTL1	A5-210	5	Sáng	4	3	-----56789012345-----
792	32041726	Tâm lý học phát triển 2	25-0301	4	Bùi Thị Thanh Diệu	25CTL1	B3-104	4	Sáng	1	2	-----56789012345-----
793	32031722	Tâm lý học nhân cách	25-0302	3	Lê Quang Sơn	25CTL1+	A6-302	6	Chiều	9	4	-----456789012345-----
794	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0311	2	Phạm Thế Kiên	25CTL2	B3-304	7	Chiều	7	3	-----456789012345-----
795	32038048	Hoạt động hỗ trợ tâm lý trong trường học	25-0301	3	Hoàng Thế Hải	25CTL2	B3-105	4	Chiều	7	4	-----456789012345-----
796	32041726	Tâm lý học phát triển 2	25-0302	4	Bùi Thị Thanh Diệu	25CTL2	B3-104	3	Sáng	5	2	-----56789012345-----
797	32041726	Tâm lý học phát triển 2	25-0302	4	Bùi Thị Thanh Diệu	25CTL2	B3-204	4	Sáng	3	3	-----56789012345-----
798	32031051	Công tác xã hội với người cao tuổi	23-0401	3	Trịnh Thị Nguyệt	23CTXH	B3-506	2	Chiều	7	3	123456789012345-----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
799	32031052	Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khoẻ và y tế	23-0401	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	23CTXH	B3-506	2	Chiều	10	3	123456789012345678
800	32031116	Công tác xã hội trong trường học	23-0401	3	Hà Văn Hoàng	23CTXH	B3-101	3	Chiều	7	3	123456789012345----
801	32031122	Công tác xã hội với người khuyết tật	23-0401	3	Phạm Thị Kiều Duyên	23CTXH	B3-306	3	Sáng	4	3	123456789012345----
802	32031124	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	23-0401	3	Lê Thị Lâm	23CTXH	B3-506	2	Sáng	3	3	123456789012345----
803	32021039	Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ tâm thần	24-0301	2	Phạm Thị Kiều Duyên	24CTXH	B1.106	3	Chiều	7	2	123456789012345----
804	32031049	Phát triển cộng đồng	24-0301	3	Bùi Đình Tuấn	24CTXH	B1.106	5	Chiều	7	3	123456789012345----
805	32031276	Giới và phát triển	24-0301	3	Phạm Thị Kiều Duyên	24CTXH	B1.106	4	Chiều	7	3	123456789012345----
807	32041874	Phương pháp Giáo dục kỹ năng sống	24-0301	4	Lê Thị Duyên	24CTXH	B1.106	5	Sáng	3	4	123456789012345----
808	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0319	2	Nguyễn Thế Hà	24CTXH+	A6-502	5	Sáng	1	2	123456789012345----
809	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0317	2	Nguyễn Thị Hương	25CTXH	A6-402	2	Sáng	3	2	-----456789012345----
810	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	25-0312	2	Phạm Thế Kiên	25CTXH	B3-202	4	Chiều	7	3	-----456789012345----
811	32031059	Chính sách xã hội	25-0301	3	Trịnh Thị Nguyệt	25CTXH	B3-202	6	Sáng	1	4	-----456789012345----
812	32031118	Công tác xã hội với cá nhân	25-0301	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	25CTXH	B3-202	3	Chiều	7	4	-----456789012345----
813	32031736	Tâm lý học xã hội	25-0301	3	Nguyễn Thị Phương Trang	25CTXH	B3-202	5	Chiều	7	4	-----456789012345----
814	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0106	2	Phạm Thế Kiên	23STH1	B3-406	5	Chiều	7	3	1234-----89012345----
815	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0101	2	Lê Thị Hằng	23STH1	B3-206	4	Sáng	4	3	1234-----89012345----
816	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	23STH1	B3-306	2	Sáng	2	3	1234-----89012345----
817	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH1					2	1234-----89012345----
818	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0101	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23STH1	B3-406	4	Chiều	7	3	1234-----89012345----
819	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	23STH1	B3-406	4	Chiều	10	3	1234-----89012345----
820	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0101	3	Kiều Mạnh Hùng	23STH1	B3-406	6	Sáng	3	4	1234-----89012345----
821	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0107	2	Phạm Thế Kiên	23STH2	B3-206	6	Chiều	7	3	1234-----89012345----
822	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0102	2	Nguyễn Thị Quý	23STH2	B3-206	5	Chiều	7	3	1234-----89012345----
823	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0102	2	Hồ Thị Thuý Hằng	23STH2	A5-209	2	Chiều	8	3	1234-----89012345----
824	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0102	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH2					2	1234-----89012345----
825	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0102	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23STH2	B3-206	3	Chiều	10	3	1234-----89012345----
826	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0102	2	Hoàng Nam Hải	23STH2	B3-402	3	Sáng	1	3	1234-----89012345----
827	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0102	3	Kiều Mạnh Hùng	23STH2	B3-206	7	Sáng	1	4	1234-----89012345----
828	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0103	2	Nguyễn Thị Quý	23STH3	B3-101	5	Sáng	4	3	1234-----89012345----
829	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0103	2	Nguyễn Thị Phương Trang	23STH3	B3-506	3	Chiều	10	3	1234-----89012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
830	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0103	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH3					2	123456789012345678
831	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0103	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23STH3	B3-506	3	Sáng	1	3	1234---89012345---
832	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0103	2	Hoàng Nam Hải	23STH3	B3-506	3	Sáng	4	3	1234---89012345---
833	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0103	3	Kiều Mạnh Hùng	23STH3	B3-506	6	Chiều	7	4	1234---89012345---
834	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	23-0101	2	Lê Thị Hiền	23STH3	B3-506	3	Chiều	7	3	1234---89012345---
835	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0109	2	Hà Văn Hoàng	23STH4	B3-501	6	Chiều	7	3	1234---89012345---
836	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0104	2	Nguyễn Thị Quý	23STH4	B3-206	4	Chiều	7	3	1234---89012345---
837	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0104	2	Nguyễn Thị Phương Trang	23STH4	B3-501	4	Sáng	1	3	1234---89012345---
838	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0104	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH4					2	1234---89012345---
839	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0104	2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23STH4	A5-209	6	Chiều	10	3	1234---89012345---
840	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0104	2	Hoàng Nam Hải	23STH4	B3-401	5	Sáng	1	3	1234---89012345---
841	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0104	3	Kiều Mạnh Hùng	23STH4	B3-501	7	Chiều	7	4	1234---89012345---
842	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0110	2	Hà Văn Hoàng	23STH5	B3-206	6	Sáng	4	3	1234---89012345---
843	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0105	2	Lê Thị Hiền	23STH5	B3-206	6	Sáng	1	3	1234---89012345---
844	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0105	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23STH5	B3-206	4	Sáng	1	3	1234---89012345---
845	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0105	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH5					2	1234---89012345---
846	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0105	2	Nguyễn Tiên Hoàng	23STH5	B3-206	2	Chiều	10	3	1234---89012345---
847	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0105	2	Hoàng Nam Hải	23STH5	B3-502	4	Chiều	8	3	1234---89012345---
848	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0105	3	Kiều Mạnh Hùng	23STH5	B3-201	2	Sáng	1	4	1234---89012345---
849	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0111	2	Lê Thị Duyên	23STH6	B3-401	4	Sáng	4	3	1234---89012345---
850	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0106	2	Lê Thị Hiền	23STH6	B3-401	4	Sáng	1	3	1234---89012345---
851	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0106	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23STH6	B3-401	4	Chiều	10	3	1234---89012345---
852	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0106	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH6					2	1234---89012345---
853	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0106	2	Nguyễn Tiên Hoàng	23STH6	B3-401	3	Sáng	4	3	1234---89012345---
854	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0106	2	Hoàng Nam Hải	23STH6	B3-406	5	Sáng	4	3	1234---89012345---
855	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0106	3	Vũ Đình Chinh	23STH6	B3-401	6	Sáng	1	4	1234---89012345---
856	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0112	2	Lê Thị Duyên	23STH7	B3-201	3	Sáng	1	3	1234---89012345---
857	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	23-0107	2	Lê Thị Hiền	23STH7	A5-404C	5	Chiều	7	3	1234---89012345---
858	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	23-0107	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	23STH7	B3-206	7	Chiều	10	3	1234---89012345---
859	32221043	Kiến tập sư phạm	23-0107	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STH7					2	1234---89012345---
860	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	23-0107	2	Nguyễn Tiên Hoàng	23STH7	B3-206	6	Chiều	10	3	1234---89012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
861	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0107	2	Hoàng Nam Hải	23STH7	A5-404C	6	Chiều	7	3	123456789012345678
862	32221020	Thực hành giải toán tiểu học	23-0107	3	Vũ Đình Chinh	23STH7	B3-201	4	Chiều	7	4	1234-----89012345-----
863	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0301	2	Võ Thị Bích Thủy	24STH1	A1-101	6	Sáng	5	2	1234-----89012345-----
864	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0301	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH1	B3-204	4	Sáng	1	2	123456789012345-----
865	32221038	Rèn luyện kỹ năng tư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0301	3	Trần Thị Kim Cúc	24STH1	B1.102	2	Sáng	1	3	123456789012345-----
866	322241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0301	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH1	A6-401	5	Chiều	7	4	123456789012345-----
867	322241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0301	4	Hoàng Nam Hải	24STH1	B3-504	4	Sáng	3	4	123456789012345-----
868	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0302	2	Võ Thị Bích Thủy	24STH2	A5-209	4	Chiều	10	2	123456789012345-----
869	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0302	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH2	A5-404B	3	Chiều	9	2	123456789012345-----
870	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	24-0302	2	Huỳnh Bông	24STH2	A5-208	5	Chiều	9	2	123456789012345-----
871	32221038	Rèn luyện kỹ năng tư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0302	3	Trần Thị Kim Cúc	24STH2	A6-302	2	Sáng	4	3	123456789012345-----
872	322241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0302	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH2	A5-210	6	Sáng	1	4	123456789012345-----
873	322241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0302	4	Hoàng Nam Hải	24STH2	B3-501	2	Chiều	7	4	123456789012345-----
874	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0303	2	Võ Thị Bích Thủy	24STH3	B1.302	5	Chiều	10	2	123456789012345-----
875	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0303	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH3	B1.304	4	Sáng	3	2	123456789012345-----
876	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	24-0303	2	Huỳnh Bông	24STH3	B1.206	5	Sáng	4	2	123456789012345-----
877	32221038	Rèn luyện kỹ năng tư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0303	3	Trần Thị Kim Cúc	24STH3	B1.105	3	Sáng	1	3	123456789012345-----
878	322241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0303	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH3	B1.202	4	Chiều	7	4	123456789012345-----
879	322241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0303	4	Hoàng Nam Hải	24STH3	B1.205	6	Sáng	1	4	123456789012345-----
880	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0320	2	Nguyễn Thế Hà	24STH3+	A6-502	5	Chiều	7	2	123456789012345-----
881	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0304	2	Vũ Đình Chinh	24STH4	B3-301	4	Chiều	11	2	123456789012345-----
882	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0304	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH4	A5-210	4	Sáng	5	2	123456789012345-----
883	32221038	Rèn luyện kỹ năng tư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0304	3	Trần Thị Kim Cúc	24STH4	B3-306	5	Sáng	4	3	123456789012345-----
884	32221477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	24-0304	3	Đàm Văn Thọ	24STH4	A5-404B	2	Chiều	7	3	123456789012345-----
885	322241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0304	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH4	A5-210	3	Chiều	7	4	123456789012345-----
886	322241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0304	4	Vũ Đình Chinh	24STH4	A6-402	6	Chiều	7	4	123456789012345-----
887	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0305	2	Vũ Đình Chinh	24STH5	B3-204	5	Chiều	11	2	123456789012345-----
888	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0305	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH5	A1-101	3	Sáng	5	2	123456789012345-----
889	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	24-0305	2	Huỳnh Bông	24STH5	B3-204	6	Sáng	3	2	123456789012345-----
890	32221038	Rèn luyện kỹ năng tư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0305	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	24STH5	B3-104	2	Chiều	7	3	123456789012345-----
891	322241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0305	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH5	A1-102	4	Sáng	1	4	123456789012345-----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
892	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0305	4	Vũ Đình Chinh	24STH5	B3-204	7	Chiều	7	4	123456789012345678
893	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0306	2	Hoàng Nam Hải	24STH6	B1.104	4	Chiều	11	2	123456789012345----
894	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0306	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH6	B3-204	4	Chiều	7	2	123456789012345----
895	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	24-0306	2	Huỳnh Bông	24STH6	A1-101	3	Chiều	10	2	123456789012345----
896	32231038	Rèn luyện kỹ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0306	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	24STH6	B1.204	2	Sáng	4	3	123456789012345----
897	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0306	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH6	B3-204	5	Sáng	1	4	123456789012345----
898	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0306	4	Nguyễn Thị Hà Phương	24STH6	B3-304	6	Chiều	7	4	123456789012345----
900	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	24-0307	2	Hoàng Nam Hải	24STH7	A1-102	2	Sáng	5	2	123456789012345----
901	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	24-0307	2	Đinh Thị Ngân Thương	24STH7	B3-204	3	Chiều	7	2	123456789012345----
902	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	24-0307	2	Huỳnh Bông	24STH7	A5-209	5	Chiều	7	2	123456789012345----
903	32231038	Rèn luyện kỹ năng sư phạm Giáo dục tiểu học 2	24-0307	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	24STH7	B3-505	5	Chiều	9	3	123456789012345----
904	32241574	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 ở tiểu học	24-0307	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	24STH7	A5-308	6	Chiều	7	4	123456789012345----
905	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	24-0307	4	Nguyễn Thị Hà Phương	24STH7	B1.206	2	Chiều	7	4	123456789012345----
906	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0306	2	Nguyễn Duy Quý	24STH7+	B3-402	5	Sáng	5	2	123456789012345----
907	31621549	Pháp luật đại cương	25-0315	2	Phan Thị Nhật Tài	25STH1	A1-102	3	Sáng	5	2	----456789012345----
908	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0301	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	25STH1	B3-304	7	Chiều	10	3	----456789012345----
909	32221876	Trình Việt thực hành ở tiểu học	25-0301	2	Lê Sao Mai	25STH1	B3-405	2	Sáng	4	3	----456789012345----
910	32228022	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0301	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH1	A1-102	2	Sáng	1	3	----456789012345----
911	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0301	3	Phan Thảo Thơ	25STH1	B3-205	5	Sáng	1	4	----456789012345----
912	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0301	3	Lê Văn Trung	25STH1	B3-205	3	Sáng	1	4	----456789012345----
913	21221903	Chữ nghĩa xã hội khoa học	25-0319	2	Nguyễn Văn Quế	25STH2	B3-102	5	Sáng	5	2	----456789012345----
914	31621549	Pháp luật đại cương	25-0316	2	Phan Thị Nhật Tài	25STH2	A5-208	2	Sáng	3	2	----456789012345----
915	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0302	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	25STH2	B3-202	2	Chiều	7	3	----456789012345----
916	32221876	Trình Việt thực hành ở tiểu học	25-0302	2	Lê Sao Mai	25STH2	B3-302	6	Sáng	1	3	----456789012345----
917	32228022	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0302	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH2	A5-209	4	Sáng	4	3	----456789012345----
918	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0302	3	Phan Thảo Thơ	25STH2	B3-202	6	Chiều	7	4	----456789012345----
919	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0302	3	Lê Văn Trung	25STH2	B3-402	7	Sáng	1	4	----456789012345----
920	31621549	Pháp luật đại cương	25-0317	2	Phan Thị Nhật Tài	25STH3	B1.102	3	Chiều	7	2	----456789012345----
921	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0303	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	25STH3	B3-304	2	Chiều	10	3	----456789012345----
922	32221876	Trình Việt thực hành ở tiểu học	25-0303	2	Lê Sao Mai	25STH3	B3-405	2	Sáng	1	3	----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
923	32228022	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0303	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH3	A1-102	2	Chiều	7	3	123456789012345678
924	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0303	3	Phan Thảo Thơ	25STH3	B3-304	3	Sáng	1	4	---456789012345---
925	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0303	3	Lê Văn Trung	25STH3	B3-304	4	Sáng	1	4	---456789012345---
926	31621549	Pháp luật đại cương	25-0318	2	Phan Thị Nhật Tài	25STH4	A5-208	2	Sáng	5	2	---456789012345---
927	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0304	2	Nguyễn Thị Mai Thủy	25STH4	B3-504	7	Sáng	1	3	---456789012345---
928	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	25-0304	2	Lê Sao Mai	25STH4	B3-405	4	Sáng	1	3	---456789012345---
929	32228022	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0304	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH4	A1-102	5	Sáng	4	3	---456789012345---
930	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0304	3	Phan Thảo Thơ	25STH4	B3-105	2	Sáng	1	4	---456789012345---
931	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0304	3	Lê Văn Trung	25STH4	B3-105	5	Chiều	7	4	---456789012345---
932	31621549	Pháp luật đại cương	25-0319	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	25STH5	B1.104	4	Sáng	5	2	---456789012345---
933	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0305	2	Nguyễn Thị Hà Phương	25STH5	B1.304	2	Sáng	4	3	---456789012345---
934	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	25-0305	2	Nguyễn Thị Thủy Nga	25STH5	B1.105	7	Sáng	1	3	---456789012345---
935	32228022	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0305	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH5	B1.302	4	Sáng	1	3	---456789012345---
936	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0305	3	Nguyễn Thị Tường Vi	25STH5	B1.304	3	Sáng	1	4	---456789012345---
937	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0305	3	Lê Văn Trung	25STH5	B1.304	3	Chiều	7	4	---456789012345---
938	31621549	Pháp luật đại cương	25-0320	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	25STH6	A6-403	3	Sáng	1	2	---456789012345---
939	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0306	2	Nguyễn Thị Hà Phương	25STH6	B1.206	4	Chiều	7	3	---456789012345---
940	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	25-0306	2	Nguyễn Thị Thủy Nga	25STH6	B1.104	7	Sáng	4	3	---456789012345---
941	32228022	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0306	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH6	B1.302	5	Sáng	1	3	---456789012345---
942	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0306	3	Nguyễn Thị Tường Vi	25STH6	B1.106	7	Chiều	7	4	---456789012345---
943	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0306	3	Võ Thị Bảy	25STH6	B1.302	2	Sáng	3	4	---456789012345---
944	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0320	2	Nguyễn Văn Quế	25STH7	A5-404C	4	Sáng	5	2	---456789012345---
945	31621549	Pháp luật đại cương	25-0321	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	25STH7	A6-403	3	Sáng	3	2	---456789012345---
946	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	25-0307	2	Nguyễn Thị Hà Phương	25STH7	B3-306	5	Sáng	1	3	---456789012345---
947	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	25-0307	2	Lê Sao Mai	25STH7	A5-208	2	Chiều	7	3	---456789012345---
948	32228022	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0307	2	Võ Thị Bích Thủy	25STH7	A5-209	2	Sáng	4	3	---456789012345---
949	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	25-0307	3	Nguyễn Thị Tường Vi	25STH7	B3-503	5	Chiều	7	4	---456789012345---
950	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0307	3	Võ Thị Bảy	25STH7	A5-404B	7	Sáng	2	4	---456789012345---
951	31231011	Thiết kế bài giảng Elearning và website dạy học trực tuyến	23-0101	3	Trần Văn Hưng	23STC	A5-209	7	Sáng	1	4	1234---89012345---
952	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	23-0113	2	Lê Thị Liên	23STC	B3-201	5	Chiều	7	3	1234---89012345---
953	32221001	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	23-0101	2	Trần Thị Kim Cúc	23STC	A5-209	5	Sáng	1	3	1234---89012345---

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
954	32221040	Phát triển chương trình giáo dục ở trường tiểu học	23-0101	2	Võ Thị Bích Thủy	23STC	A5-209	6	Sáng	1	3	123456789012345678
955	32221046	Kiến tập sư phạm	23-0101	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STC					2	1234----89012345----
956	32222194	Phương pháp dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	23-0101	2	Nguyễn Phan Lâm Quyền	23STC	A5-209	3	Chiều	7	3	1234----89012345----
957	32222195	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	23-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	23STC	A5-303	3	Sáng	4	3	1234----89012345----
958	32261048	Khóa luận tốt nghiệp	23-0101	6	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23STC					3	1234----89012345----
959	31231008	Mạng máy tính và internet	24-0301	3	Lê Văn Mỹ	24STC1	B1.305	5	Chiều	10	3	123456789012345----
960	31242191	Phương pháp dạy học tin học ở tiểu học	24-0301	4	Lê Viết Chung	24STC1	A1-102	6	Chiều	9	4	123456789012345----
961	32231011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Sư phạm Tin học và Công nghệ tiểu học	24-0301	3	Vũ Đình Chinh	24STC1	B3-201	3	Chiều	7	3	123456789012345----
962	32242190	Phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	24-0301	4	Nguyễn Thị Hải Yến	24STC1	A5-401	2	Chiều	7	4	123456789012345----
963	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0302	2	Nguyễn Duy Quý	24STC1+	B1.104	2	Sáng	3	2	123456789012345----
964	31231008	Mạng máy tính và internet	24-0302	3	Lê Văn Mỹ	24STC2	B1.305	5	Chiều	7	3	123456789012345----
965	31242191	Phương pháp dạy học tin học ở tiểu học	24-0302	4	Lê Viết Chung	24STC2	A5-406	4	Chiều	9	4	123456789012345----
966	32231011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Sư phạm Tin học và Công nghệ tiểu học	24-0302	3	Nguyễn Tiên Hoàng	24STC2	A5-401	5	Chiều	10	3	123456789012345----
967	32242190	Phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	24-0302	4	Nguyễn Công Thùy Trâm	24STC2	B3-405	3	Sáng	1	4	123456789012345----
968	31221068	Công nghệ phần mềm	25-0301	2	Vũ Thị Trà	25STC1	B3-504	7	Sáng	4	3	----456789012345----
969	31231006	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	25-0302	3	Phạm Dương Thu Hằng	25STC1	B3-105	6	Chiều	7	4	----456789012345----
970	31231070	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	25-0301	3	Phạm Anh Phương	25STC1	B3-404	3	Sáng	1	4	----456789012345----
971	32228009	Thống kê ứng dụng trong giáo dục tiểu học	25-0301	2	Nguyễn Thị Hà Phương	25STC1	B1.304	2	Sáng	1	3	----456789012345----
972	32238003	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	25-0301	3	Nguyễn Phan Lâm Quyền	25STC1	B3-404	5	Sáng	3	4	----456789012345----
973	31221068	Công nghệ phần mềm	25-0302	2	Vũ Thị Trà	25STC2	B3-305	2	Chiều	10	3	----456789012345----
974	31231006	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	25-0303	3	Phạm Dương Thu Hằng	25STC2	B3-305	5	Sáng	1	4	----456789012345----
975	31231070	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	25-0302	3	Nguyễn Đình Lầu	25STC2	B3-305	6	Sáng	1	4	----456789012345----
976	32228009	Thống kê ứng dụng trong giáo dục tiểu học	25-0302	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	25STC2	B3-404	6	Chiều	10	3	----456789012345----
977	32238003	Cơ sở Khoa học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	25-0302	3	Trần Thị Kim Cúc	25STC2	B3-305	3	Chiều	7	4	----456789012345----
978	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	25-0307	2	Nguyễn Thị Hương	25STC2+	A5-404C	3	Sáng	3	2	----456789012345----
979	31623549	General law	25-0301	2	Võ Công Khôi	25STHA	B3-205	4	Sáng	4	3	----456789012345----
980	32221876	Trí tuệ thực hành ở tiểu học	25-0308	2	Lê Sao Mai	25STHA	A5-407	6	Sáng	4	3	----456789012345----
981	32223953	Probability and Statistics in Primary Education	25-0301	2	Nguyễn Thị Mai Thùy	25STHA	A5-408	4	Chiều	7	3	----456789012345----
982	32228022	Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	25-0308	2	Võ Thị Bích Thủy	25STHA	A5-407	5	Chiều	7	3	----456789012345----
983	32233422	Fundamentals of Natural Science for Primary education	25-0301	3	Đinh Thị Ngân Thương	25STHA	A5-407	3	Sáng	1	4	----456789012345----
984	32238031	Dạy học viết sáng tạo ở tiểu học	25-0308	3	Võ Thị Bầy	25STHA	A5-407	6	Chiều	7	4	----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
985	32321029	Kiến tập tư phạm	23-0101	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23SMN1					2	123456789012345678
986	32321639	Quản lý giáo dục mầm non	23-0101	2	Lê Thị Liên	23SMN1	B1.206	6	Sáng	3	3	1234-----89012345----
987	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	23-0101	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	23SMN1	B1.103	2	Sáng	4	3	1234-----89012345----
988	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	23-0101	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	23SMN1	B1.103	5	Sáng	1	4	1234-----89012345----
989	32321029	Kiến tập tư phạm	23-0102	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23SMN2					2	1234-----89012345----
990	32321639	Quản lý giáo dục mầm non	23-0102	2	Lê Thị Liên	23SMN2	B1.202	2	Chiều	7	3	1234-----89012345----
991	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	23-0102	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	23SMN2	B1.103	4	Sáng	4	3	1234-----89012345----
992	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	23-0102	3	Trần Thị Huyền Trân	23SMN2	B1.103	5	Chiều	7	4	1234-----89012345----
993	32321029	Kiến tập tư phạm	23-0103	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23SMN3					2	1234-----89012345----
994	32321639	Quản lý giáo dục mầm non	23-0103	2	Lê Thị Liên	23SMN3	A1-101	2	Sáng	3	3	1234-----89012345----
995	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	23-0103	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	23SMN3	B3-205	5	Chiều	7	3	1234-----89012345----
996	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	23-0103	3	Lê Đình Hoàng	23SMN3	B3-205	6	Chiều	7	4	1234-----89012345----
997	32321029	Kiến tập tư phạm	23-0104	2	khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	23SMN4					2	1234-----89012345----
998	32321639	Quản lý giáo dục mầm non	23-0104	2	Lê Thị Liên	23SMN4	B3-103	6	Chiều	7	3	1234-----89012345----
999	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	23-0104	2	Tôn Nữ Diệu Hằng	23SMN4	A6-403	4	Sáng	1	3	1234-----89012345----
1000	32331020	Thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non	23-0104	3	Đinh Thị Thu Hằng	23SMN4	B3-102	2	Sáng	3	4	1234-----89012345----
1001	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	24-0301	2	Lê Thị Thanh Nhân	24SMN1	B3-401	6	Chiều	7	2	123456789012345----
1002	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	24-0301	2	Lê Thị Hằng	24SMN1	A5-402	6	Chiều	9	2	123456789012345----
1003	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	24-0301	2	Đặng Hùng Vĩ	24SMN1	A5-208	5	Sáng	1	2	123456789012345----
1004	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	24-0301	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	24SMN1	B3-303	4	Sáng	4	3	123456789012345----
1005	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	24-0301	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	24SMN1	B3-203	6	Sáng	1	3	123456789012345----
1006	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	24-0301	3	Đinh Thị Thu Hằng	24SMN1	B3-102	3	Chiều	7	3	123456789012345----
1007	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	24-0301	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	24SMN1	A5-209	4	Sáng	1	3	123456789012345----
1008	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0317	2	Nguyễn Thế Hà	24SMN1+	A6-502	4	Chiều	9	2	123456789012345----
1009	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	24-0302	2	Lê Thị Hằng	24SMN2	A5-308	4	Chiều	9	2	123456789012345----
1010	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	24-0302	2	Hồ Ngọc Tú	24SMN2	B3-506	6	Chiều	11	2	123456789012345----
1011	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	24-0302	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	24SMN2	A5-404B	3	Sáng	4	3	123456789012345----
1012	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	24-0302	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	24SMN2	B3-203	5	Chiều	7	3	123456789012345----
1013	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	24-0302	3	Đinh Thị Thu Hằng	24SMN2	B3-203	6	Sáng	4	3	123456789012345----
1014	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	24-0302	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	24SMN2	A5-404B	3	Sáng	1	3	123456789012345----
1015	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	24-0303	2	Lê Thị Hằng	24SMN3	A5-209	6	Sáng	5	2	123456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
1016	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	24-0303	2	Hồ Ngọc Tú	24SMN3	B3-406	2	Chiều	11	2	123456789012345678
1017	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	24-0303	3	Phan Thị Nga	24SMN3	A5-210	6	Chiều	7	3	123456789012345----
1018	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	24-0303	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	24SMN3	B3-102	5	Chiều	10	3	123456789012345----
1019	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	24-0303	3	Trần Thị Huyền Trân	24SMN3	A5-403	7	Sáng	4	3	123456789012345----
1020	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	24-0303	3	Đinh Thị Thu Hằng	24SMN3	A6-503	6	Sáng	1	3	123456789012345----
1021	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24-0318	2	Nguyễn Thế Hà	24SMN3+	A6-502	4	Chiều	11	2	123456789012345----
1022	32321253	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	24-0304	2	Lê Thị Hằng	24SMN4	B3-406	6	Sáng	1	2	123456789012345----
1024	32321931	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	24-0304	2	Đặng Hùng Vĩ	24SMN4	B3-401	2	Sáng	5	2	123456789012345----
1025	32331005	Các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến	24-0304	3	Phan Thị Nga	24SMN4	A5-210	4	Chiều	7	3	123456789012345----
1026	32331014	Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	24-0304	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	24SMN4	A6-302	6	Sáng	4	3	123456789012345----
1027	32331016	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	24-0304	3	Trần Thị Huyền Trân	24SMN4	B3-401	7	Sáng	1	3	123456789012345----
1028	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	24-0304	3	Đinh Thị Thu Hằng	24SMN4	B3-401	5	Sáng	4	3	123456789012345----
1029	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0318	2	Nguyễn Thị Hương	25SMN1	B3-402	5	Sáng	1	2	-----456789012345----
1030	32228045	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	25-0301	2	Lê Thị Anh Kiều	25SMN1	B3-401	7	Sáng	4	3	-----456789012345----
1031	32321002	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	25-0301	2	Kiều Thị Kính	25SMN1	A6-502	6	Chiều	8	3	-----456789012345----
1032	32331011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	25-0301	3	Nguyễn Thị Nhân	25SMN1	B3-401	5	Chiều	9	4	-----456789012345----
1033	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	25-0301	3	Phan Thị Nga	25SMN1	A5-208	4	Sáng	3	4	-----456789012345----
1034	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0319	2	Nguyễn Thị Hương	25SMN2	B3-501	5	Sáng	5	2	-----456789012345----
1035	32228045	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	25-0302	2	Lê Thị Anh Kiều	25SMN2	B3-203	2	Chiều	7	3	-----456789012345----
1036	32321002	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	25-0302	2	Kiều Thị Kính	25SMN2	A5-210	5	Sáng	1	3	-----456789012345----
1037	32331011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	25-0302	3	Nguyễn Thị Nhân	25SMN2	B3-203	2	Sáng	1	4	-----456789012345----
1038	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	25-0302	3	Phan Thị Nga	25SMN2	A5-208	6	Sáng	3	4	-----456789012345----
1039	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0320	2	Nguyễn Thị Hương	25SMN3	B3-103	2	Sáng	5	2	-----456789012345----
1040	32228045	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	25-0303	2	Lê Thị Anh Kiều	25SMN3	B3-203	2	Chiều	10	3	-----456789012345----
1041	32321002	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	25-0303	2	Kiều Thị Kính	25SMN3	B3-402	6	Sáng	4	3	-----456789012345----
1042	32331011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	25-0303	3	Nguyễn Thị Nhân	25SMN3	B3-203	4	Sáng	1	4	-----456789012345----
1043	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	25-0303	3	Lê Đình Hoàng	25SMN3	B3-203	4	Chiều	7	4	-----456789012345----
1044	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	25-0321	2	Nguyễn Thị Hương	25SMN4	A5-404C	6	Sáng	5	2	-----456789012345----
1045	32228045	Đồ chơi và đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non	25-0304	2	Lê Thị Anh Kiều	25SMN4	B3-203	6	Chiều	7	3	-----456789012345----
1046	32321002	Cơ sở khoa học tự nhiên trong giáo dục mầm non	25-0304	2	Kiều Thị Kính	25SMN4	A5-402	6	Sáng	1	3	-----456789012345----

STT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
1047	32331011	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục mầm non	25-0304	3	Kiều Thị Kính	25SMN4	B3-502	5	Chiều	7	4	123456789012345678
1048	32331018	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	25-0304	3	Lê Đình Hoàng	25SMN4	B3-203	7	Sáng	1	4	---456789012345---
1049	32421068	Phát triển chương trình môn Mĩ thuật ở phổ thông	24-0301	2	Trần Thị Trạch Oanh	24SMT	B1.105	6	Sáng	5	2	---456789012345---
1050	32431050	Thiết kế Mĩ thuật ứng dụng 2	24-0301	3	Lê Thị Hoài Thương	24SMT	C4-204	2	Chiều	7	3	123456789012345---
1051	32431052	Hội họa 2	24-0301	3	Trương Thị Khánh Trang	24SMT	C4-101	4	Sáng	4	3	123456789012345---
1052	32431054	Đồ họa tạo hình 2	24-0301	3	Trần Thị Trạch Oanh	24SMT	C4-204	5	Sáng	1	3	123456789012345---
1053	32431056	Thủ công	24-0301	3	Trần Thị Hoài Diễm	24SMT	C4-101	4	Chiều	7	3	123456789012345---
1054	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	25-0332	2	Dương Thị Nghĩa	25SMT	B3-302	7	Chiều	7	2	---456789012345---
1055	31621549	Pháp luật đại cương	25-0322	2	Nguyễn Thị Hoài Thương	25SMT	B1.104	7	Chiều	9	2	---456789012345---
1056	32428016	Hình họa 4	25-0301	2	Trương Thị Khánh Trang	25SMT	C4-101	6	Chiều	7	5	---456789012345---
1057	32428016	Hình họa 4	25-0302	2	Trương Thị Khánh Trang	25SMT	C4-101	5	Chiều	7	5	---456789012345---
1058	32428016	Hình họa 4	25-0303	2	Trương Thị Khánh Trang	25SMT	C4-101	6	Sáng	1	5	---456789012345---
1059	32428017	Cơ sở tạo hình 4	25-0301	2	Lê Thị Hoài Thương	25SMT	C4-204	2	Sáng	1	5	---456789012345---
1060	32428017	Cơ sở tạo hình 4	25-0302	2	Lê Thị Hoài Thương	25SMT	C4-204	4	Chiều	7	5	---456789012345---
1061	32428017	Cơ sở tạo hình 4	25-0303	2	Lê Thị Hoài Thương	25SMT	C4-204	7	Sáng	1	5	---456789012345---
1062	32431063	Mĩ thuật cộng đồng	25-0301	3	Trần Thị Hoài Diễm	25SMT	A5-401	3	Chiều	7	4	---456789012345---
1063	32431063	Mĩ thuật cộng đồng	25-0301	3	Trần Thị Hoài Diễm	25SMT	B1.305	4	Sáng	1	4	---456789012345---
1064	32438021	Nguyên cứu Mĩ thuật cổ	25-0301	3	Trần Thị Hoài Diễm	25SMT	B1.205	3	Sáng	1	4	---456789012345---

Ghi chú:

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ BDC



TS. Trần Đức Mạnh